

Số: /BC-UBND

Bảo Yên, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Công tác chỉ đạo, điều hành và kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai;
- Huyện ủy Bảo Yên.

A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA UBND HUYỆN

Năm 2021 là năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XXII, Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XVI và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, đây cũng là năm có ý nghĩa hết sức quan trọng năm tổ chức bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, chào mừng 30 năm tái lập tỉnh Lào Cai. Việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2021 sẽ là tiền đề, động lực, bước đệm quan trọng cho các năm tiếp theo. Với ý nghĩa và tầm quan trọng đó, trong năm 2021 UBND huyện đã chủ động, linh hoạt, thực hiện đồng bộ các giải pháp, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành với quyết tâm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở mức cao nhất.

Công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện trong năm 2021 đã bám sát các Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình công tác của Huyện ủy, HĐND huyện; đồng thời tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ theo tiến độ đã đặt ra trong Chương trình công tác trọng tâm năm 2021 của UBND huyện; tổ chức các phiên họp thường kỳ và các cuộc họp chuyên đề đảm bảo theo quy chế hoạt động của UBND huyện; Lãnh đạo UBND huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc huyện tham gia các đoàn công tác của Thường trực Huyện ủy kiểm tra thực tế, nắm bắt tình hình cơ sở để chỉ đạo, điều hành, tháo gỡ khó khăn trong việc thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch. Nổi bật trong công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện trong năm 2021 bao gồm:

- UBND huyện đã giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 sớm, ngay trong tháng 12/2020. Đồng thời, ban hành Chương trình công tác năm 2021 từ đầu năm với 19 nhiệm vụ chung chỉ đạo xuyên suốt cả năm, 58 nhiệm vụ cụ thể theo từng quý với chủ đề năm 2021 là: **“Đoàn kết, chủ động sáng tạo, quyết tâm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm 2021, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng nông thôn mới”** để triển khai thực hiện. Tại các phiên họp hằng tháng UBND huyện đã tiến hành kiểm điểm, đánh giá và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các nhiệm vụ công việc còn lại trong tháng, quý. Kịp thời nắm bắt cơ sở để chỉ

đạo, điều hành, tháo gỡ khó khăn trong việc thực hiện các nhiệm vụ ở tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

- Tổ chức triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; triển khai thực hiện các nghị quyết HĐND huyện tại các kỳ họp theo quy định; xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch năm 2021 thực hiện các Chương trình, Đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXII, nhiệm kỳ 2020-2025. Chỉ đạo các ngành, các cấp tổ chức các hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021 theo từng lĩnh vực, nội dung theo quy định.”

- Triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 đảm bảo “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch Covid-19 vừa phát triển kinh tế, xã hội với quyết tâm thực hiện các chỉ tiêu KTXH năm 2021 ở mức cao nhất; linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành với việc dự báo các tác động của dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới; tổ chức sản xuất nông, lâm nghiệp đảm bảo khung thời vụ, năng suất, diện tích gieo trồng đạt và vượt kế hoạch giao; triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch; tích cực phòng cháy, chữa cháy rừng, bảo vệ rừng. Đẩy mạnh trồng rừng và sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; thường xuyên cảnh báo và triển khai các biện pháp phòng, chống ứng phó với thiên tai.

- Tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục, giải phóng mặt bằng của các dự án công trình, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm của huyện, công trình có sử dụng vốn vay quỹ phát triển đất Lào Cai; đơn đốc tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư chuyên tiếp thực hiện trong năm 2021; chủ động làm việc với các Sở, Ban, Ngành của tỉnh, các nhà đầu tư để tháo gỡ khó khăn, triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ bản.

- Triển khai, đẩy mạnh các biện pháp đảm bảo nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, kéo dài. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý chặt chẽ các khoản chi theo dự toán đã được giao từ đầu năm.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản, bảo vệ môi trường, đặc biệt là việc chấp hành bảo vệ môi trường của các cơ sở chế biến nông sản, các điểm khai thác cát, sỏi trên địa bàn, xử lý các trường hợp trường hợp làm nhà ở, công trình, kiến trúc trên đất chưa phù hợp với mục đích sử dụng; xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2021 và giai đoạn 2020-2025; tập trung giải quyết đơn thư, xử lý các vụ việc kéo dài, nổi cộm không để tạo thành điểm nóng, bức xúc trong dư luận.

- Chỉ đạo thường xuyên các cấp, các ngành, địa phương nắm chắc tình hình, quản lý tốt địa bàn, cơ sở và chủ động tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự, bảo đảm đời sống yên bình cho nhân dân, góp phần đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa diễn ra trên địa bàn.

- Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, cải cách hành chính theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 06/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 26/05/2021 của UBND Chủ tịch UBND tỉnh.

- Chỉ đạo các biện pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh công tác cải thiện chỉ số Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số, phòng, chống tham nhũng, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

- Tiếp tục kiên định thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Chỉ thị 05/CT-UBND ngày 03/03/2021, trong đó tập trung thực hiện thêm 02 nhiệm vụ trọng tâm, 06 nhóm giải pháp, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, các ngành, lĩnh vực xây dựng kế hoạch chi tiết theo từng tháng, “đường găng” cụ thể để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao, quyết tâm phấn đấu triển khai thực hiện mục tiêu kế hoạch ở mức cao nhất. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong năm 2021 đạt được những kết quả cụ thể như sau:

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021, KẾ HOẠCH NĂM 2022

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

I. Kinh tế, nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

1. Tài chính ngân sách

Năm 2021, tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện dự toán thu NSNN trên địa bàn huyện; xong dưới sự chỉ đạo của Thường trực Huyện uỷ, sự giám sát của HĐND, sự điều hành linh hoạt của UBND huyện và sự phấn đấu nỗ lực của các cơ, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, số thu NSNN năm 2021 trên địa bàn huyện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu dự toán tỉnh giao và tăng so với cùng kỳ. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tới thời điểm báo cáo 131.182/119.055 triệu đồng, đạt 115,02% DT tỉnh giao và bằng 110,19% DT huyện giao; ước cả năm 2021 đạt 143.173 triệu đồng, bằng 126% KH tỉnh giao¹ và bằng 120% KH huyện giao, tăng 2% so với cùng kỳ. Tổng thu ngân sách địa phương ước cả năm

¹ Loại trừ khoản thu từ khoản ủng hộ đóng góp (10 tỷ chuyển trả tỉnh), tổng thu ngân sách huyện ước đạt 110% KH tỉnh giao, đạt 105% KH huyện giao và bằng 100% so với cùng kỳ năm trước. Loại trừ tiền sử dụng đất và các khoản ủng hộ đóng góp, các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí ước đạt 110% KH tỉnh và huyện giao và bằng 94% so với cùng kỳ năm trước.

2021 đạt 844.311 triệu đồng, bằng 108% so với KH tỉnh và bằng 107% KH huyện giao², tăng 2% so với cùng kỳ.

Năm 2021 ngân sách địa phương phải cân đối, đáp ứng nhiều nhiệm vụ chi phát sinh ngoài dự toán như: Hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, khắc phục thiên tai, đối ứng vốn để đầu tư xây dựng nông thôn mới và các công trình trọng điểm của huyện... Công tác quản lý chi đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của luật ngân sách. Tổng chi ngân sách địa phương tới thời điểm hiện tại 608.070 triệu đồng, đạt 77,9% DT tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 839.304 triệu đồng, bằng 107% KH huyện giao; trong đó: Chi đầu tư phát triển: Ước thực hiện 199.216 triệu đồng, bằng 107% KH huyện giao; Chi thường xuyên: Ước thực hiện 599.402 triệu đồng, bằng 104% dự toán huyện giao; Chi dự phòng: Ước thực hiện 14.030 triệu đồng, bằng 100% dự toán giao; Chi nộp ngân sách cấp trên thực hiện 26.656 triệu đồng.

2. Thương mại, dịch vụ - Du lịch

* *Thương mại - dịch vụ*: Mặc dù chịu nhiều biến động; những tháng đầu năm hoạt động kinh doanh thương mại tương đối sôi động, sức mua tăng so với cùng kỳ. Tuy nhiên kể từ khi dịch bệnh COVID-19 bùng phát trên phạm vi cả nước, hoạt động kinh doanh trầm lắng, sức mua các mặt hàng thiết yếu giảm mạnh, các dịch vụ du lịch như lễ hành, lưu trú, ăn uống cũng giảm do lượng khách du lịch hạn chế. UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp nhằm bình ổn giá cả thị trường, dự trữ lương thực, các mặt hàng thiết yếu, kịp thời điều tiết đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Do đó, giá cả các mặt hàng luôn được kiểm soát đúng quy định, hàng hoá vẫn được thông suốt, tới tận khu vực vùng sâu, vùng xa trong huyện; tuyệt đối không xảy ra hiện tượng người dân đi mua hàng tích trữ ò ạt, hay người bán găm hàng, tăng giá bất hợp lý.

Công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định về đăng ký kinh doanh, về vệ sinh ATTP, hàng giả, hàng nhái, hàng nhập lậu được chỉ đạo quyết liệt. Lực lượng QLTT đã tiến hành kiểm tra 116 lượt, phát hiện và xử lý 42 vụ, tổng giá trị xử lý VPHC 156,48 triệu đồng, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 108,935 triệu đồng, tổng giá trị hàng hóa vi phạm là 47,545 triệu đồng (tiêu hủy toàn bộ).

* *Du lịch*: Do ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19, các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn huyện phải đóng cửa (từ ngày 8/5 - T11/2021) để thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh nên lượng khách du lịch đến huyện Bảo Yên giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của cả hệ thống chính trị tập trung nâng cấp cơ sở hạ tầng thu hút thị trường khách du lịch nội tỉnh và xây dựng phương án đón khách du lịch thích ứng

² Tổng thu cân đối ngân sách: Ước đạt 696.123 triệu đồng, bằng 107% KH tỉnh giao và 106% KH huyện giao, bằng 102% so với cùng kỳ năm trước; Thu chuyên nguồn ngân sách thực hiện: 127.823 triệu đồng; Thu kết dư ngân sách thực hiện: 2.165 triệu đồng; Thu từ cấp dưới nộp trả kinh phí hết nhiệm vụ chi ước thực hiện: 200 triệu đồng; Thu từ các khoản huy động đóng góp ước thực hiện: 18.000 triệu đồng.

an toàn trong phòng chống dịch bệnh nên hoạt động du lịch của huyện vẫn duy trì ổn định. Trong năm 2021, UBND huyện đã chỉ đạo triển khai nhiều dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch³. Bên cạnh đó, huyện đã tập trung chỉ đạo khôi phục một số lễ hội truyền thống (Lễ hội Cốm, Lễ hội Đền Nghĩa Đô,...), xây dựng hồ sơ đề nghị bảo tồn di sản văn hóa (Nghĩ lễ Then, Âm thực và Nghề thủ công đan lát của dân tộc Tày của cộng đồng dân tộc Tày) và Làng văn hóa truyền thống (Bản Nặm Cầm, xã Nghĩa Đô) phục vụ phát triển du lịch. Xây dựng hồ sơ đề nghị và được UBND tỉnh công nhận du lịch cộng đồng xã Nghĩa Đô là điểm du lịch cấp tỉnh (tại Quyết định số 3281/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh Lào Cai). Phối hợp khảo sát một số sản phẩm du lịch (Tour du lịch tâm linh dọc sông Hồng, du lịch sinh thái hồ thủy điện trên sông Chảy,...) nhằm đa dạng hóa hệ thống sản phẩm du lịch của huyện Bảo Yên thu hút khách du lịch. Tăng cường công tác quảng bá du lịch qua nhiều hình thức phong phú. Dưới sự nỗ lực của huyện đáp ứng phòng chống dịch trong tình hình mới, lượng khách du lịch đến với huyện Bảo Yên năm 2021 đạt trên **350.000** lượt người (giảm 310.00 lượt người so với CK 2020), doanh thu từ dịch vụ du lịch đạt trên **210** tỷ đồng (giảm 522 tỷ đồng so với CK 2020).

3. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống:

* *Công nghiệp*: Giá trị sản xuất ngành công nghiệp năm 2021 đạt 386,2/358 tỷ đồng đạt 107,88% KH năm 2021 và đạt 73,01% MTĐA.

Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ thực hiện một số dự án đã được phê duyệt và các dự án chế biến nông lâm nghiệp là các cây trồng thế mạnh của huyện như: Nhà máy chế biến gỗ MDF Bảo Yên được xây dựng với tổng công suất theo thiết kế của dự án là 210.000m³ sp/năm, tương đương với 165.000 tấn sp/năm; Dự án Sản xuất, chế biến nông, lâm nghiệp tập trung tại xã Lương Sơn, Phúc Khánh do Công ty TNHH XDTH Minh Đức làm chủ đầu tư...

Duy trì hoạt động 12 đơn vị thác cát, đá, sỏi và sản xuất vật liệu xây dựng thông thường trên cơ sở đảm bảo đúng vùng quy hoạch, trữ lượng và có biện pháp bảo vệ môi trường.

Đầu tư mở rộng Nhà máy nước sạch Phố Ràng công suất 2.000m³/ngày đêm, kinh phí dự kiến 20,0 tỷ đồng. Đầu tư mở rộng Nhà máy nước sạch Bảo Hà công suất 1.500 m³/ngày đêm, kinh phí dự kiến 15,0 tỷ đồng. Nhà máy nước Cam

³ Các dự án: Dự án tu bổ, tôn tạo một số hạng mục tại di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia Đền Bảo Hà và các di tích, danh thắng trên địa bàn (Đền Nghĩa Đô, Đền Long Khánh, Động Tiên Cảnh,...); Dự án xây dựng Trung tâm Giao lưu văn hóa Tày Tây Bắc tại xã Nghĩa Đô;... Đồng thời phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số trọng điểm tại xã Nghĩa Đô, trong đó phát động các phong trào xây dựng nông thôn mới đi đôi với bảo vệ kiến trúc, cảnh quan cũng như phong tục tập quán của dân tộc, như: Xây dựng nhà văn hóa theo kiến trúc nhà sàn truyền thống, xây dựng cọn nước tại xã Nghĩa Đô...

Cạn công suất 6.000 m³/ngày đêm phục vụ khu tái định cư, Cảng hàng không Sa Pa, khu công nghiệp phụ trợ, xã Cam Cạn, kinh phí dự kiến 100 tỷ đồng.

Duy trì hoạt động hiệu quả Nhà máy thủy điện Vĩnh Hà, Bắc Cường; Hoàn thành phát điện thương mại Nhà máy thủy điện Phúc Long và triển khai xây dựng các sự án thủy điện đã được phê duyệt chủ trương đầu tư trên địa bàn. Kinh phí dự kiến 3.286 tỷ đồng.

Tiếp tục huy động các nguồn lực tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp Phố Ràng, bao gồm: đường giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện, khu xử lý nước thải, kinh phí dự kiến 140 tỷ đồng... Phân đầu đến năm 2025 di chuyển các cơ sở sản xuất công nghiệp vào hoạt động tập trung tại Cụm công nghiệp Phố Ràng đạt 50% diện tích quy hoạch.

* *Tiểu thủ công nghiệp*: Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp (theo giá so sánh 2010) năm 2021 đạt 171,6/147 tỷ đồng, bằng 116,73% KH tỉnh, huyện giao và tăng 7,59% so với CK 2020. Việc phát triển các ngành nghề TTCN đã tạo ra được nhiều loại sản phẩm hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống thường ngày, thu hút hơn 2.500 người lao động, thu nhập bình quân từ 6 - 8 triệu đồng/người/tháng.

Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động 344 cơ sở sản xuất Tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện gồm sản xuất chế biến lâm sản quy mô nhỏ, sản xuất lương thực, thực phẩm, sửa chữa nông cụ, cơ khí, chế tác gỗ, mộc dân dụng... Nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm hướng tới mở rộng thị trường tiêu thụ ra ngoài huyện.

* *Về nghề truyền thống*: Làng nghề cắt dán làm hàng mã tại xã Bảo Hà và làm bánh gai, do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, lượng khách du lịch đến chiêm bái tại đền Bảo Hà giảm sút dẫn đến lượng hàng hóa sản xuất cầm chừng, lượng tiêu thụ giảm nhiều so với các năm trước. Làng nghề dệt thổ cẩm tại xã Vĩnh Yên, Nghĩa Đô do ảnh hưởng chung của dịch bệnh Covid-19 lên lượng du khách giảm sút, các sản phẩm sản xuất ra chủ yếu phục vụ tại địa phương và các vùng lân cận.

Duy trì và mở rộng nghề Dệt thổ cẩm tại xã Vĩnh và xã Nghĩa Đô tại bản Mường Kem (xã Nghĩa Đô) và bản Khuổi Phường (xã Vĩnh Yên) quy mô 80 hộ. Nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm gắn với du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng mang đậm bản sắc văn hóa người Tày tại xã Nghĩa Đô.

4. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

a) *Trồng trọt*: Sản xuất lương thực được mùa, diện tích, năng suất sản lượng đều đạt và vượt kế hoạch giao; tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 46.167 tấn, bằng 103,26% kế hoạch giao, tăng 1,48% so với cùng kỳ (tương đương tăng 674 tấn). Sâu bệnh hại nghiêm nhẹ, hướng dẫn nhân dân chủ động phòng trừ⁴.

⁴ - Vụ Xuân: sâu bệnh hại cây lúa: Rầy lưng trắng nhiễm 85 ha (nhẹ 84 ha, TB 1 ha); Ruồi đục nõn nhiễm nhẹ 25 ha; Ốc bươu vàng nhiễm nhẹ 12 ha; Sâu đục thân nhiễm nhẹ 4ha; Bệnh vàng lá nghệt rễ nhiễm nhẹ 12 ha; Bệnh đạo ôn lá nhiễm 7,2 ha; Bọ xít dài nhiễm nhẹ 21ha; Bệnh bạc lá - ĐSVK nhiễm nhẹ 5,5

- *Cây lúa* diện tích 5.614/5.600 ha, đạt 100,3% KH tỉnh, huyện giao và bằng 98,67% CK năm trước (tương đương giảm 75,5ha). Năng suất ước đạt 57,45 tạ/ha; sản lượng thóc ước đạt 32.255/31.360 tấn, bằng 102,9 % KH tỉnh, huyện giao, tăng 2,5% so CK (tương đương tăng tăng 782 tấn).

- *Cây ngô* diện tích 3.175/3000 ha, đạt 105.83% KH và bằng 94,49 % CK năm trước (tương đương giảm 185 ha⁵), năng suất ước đạt 43,82 tạ/ha, sản lượng ước đạt 13.912/13.350 tấn, đạt 104,21% KH, giảm 0,78 % so với CK (tương đương giảm 109 tấn).

- *Vụ Đông 2021*: Diện tích sản xuất vụ Đông trên đất ruộng đạt 414/410 ha⁶, bằng 101 % KH. Giá trị sản xuất bình quân đạt 85,5 triệu đồng/ha.

b) Chăn nuôi - thủy sản:

- Chăn nuôi đại gia súc và gia cầm phát triển tương đối ổn định. Tổng đàn gia súc chủ yếu (trâu, bò, lợn) cả năm đạt 65.000/84.000 con, đạt 77,38% KH và đạt 128,56 % so CK 2020; tổng đàn gia cầm ước cả năm đạt 850/770 nghìn con, đạt 110,4% KH năm và bằng 116,7 % so với CK; sản lượng thịt hơi xuất chuồng cả năm ước đạt 7.071 tấn, đạt 101,01% so KH tỉnh giao và bằng 102,99% so CK.

Công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được quan tâm tập trung chỉ đạo, khoanh vùng dập dịch hạn chế thấp nhất thiệt hại; thực hiện các giải pháp quyết liệt ngăn chặn và chống dịch tích cực đối với dịch Tả lợn Châu phi, bệnh viêm da nổi cục.

- Thủy sản phát triển cả về diện tích mặt nước, năng suất, sản lượng, dần khẳng định vị trí quan trọng trong sản xuất nông nghiệp huyện: diện tích nuôi trồng thủy sản ao, hồ nhỏ cả năm ước đạt 445 ha bằng 100% so KH và bằng 103% so CK; sản lượng thủy sản các loại đạt 1.830 tấn, bằng 100% so KH và 101,4% so CK (tương đương tăng 25 tấn).

c) Lâm nghiệp:

Kinh tế lâm nghiệp có sự chuyển biến tích cực, thu nhập từ rừng được tăng lên; công tác quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR được tăng cường, trong năm không để xảy ra cháy rừng. sẵn sàng cơ động, tham gia chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra; công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm Luật Lâm nghiệp được thực hiện tốt, trong năm phát hiện và lập hồ sơ xử lý 14 vụ vi phạm, thu nộp ngân sách Nhà nước trên 82 triệu đồng.

ha; Bệnh vàng lá sinh lý nhiễm 17,5 ha (nhẹ 15,5 ha, 1,5 ha TB, 0,5 ha nặng); Bệnh khô vằn nhiễm nhẹ 2 ha; Một nước nhiễm nhẹ 1 ha. Cây ngô: Sâu keo mùa thu nhiễm 25 ha, trong đó (22 ha nhẹ, 3 ha TB).

- Vụ mùa: trên cây lúa: Rầy lưng trắng nhiễm nhẹ 10 ha, sâu cuốn lá nhỏ nhiễm nhẹ 18 ha, bệnh khô vằn nhiễm nhẹ 29 ha, bệnh vàng sinh lý 11 ha (nhẹ 6 ha, TB 6 ha), sâu đục thân nhiễm nhẹ 4,5 ha. Cây ngô: sâu keo mùa thu nhiễm nhẹ 2 ha.

⁵ Một phần diện tích cây ngô giảm do diện tích canh tác bạc màu, kém hiệu quả nhân dân chuyển sang trồng quế.

⁶ Rau màu các loại: 297 ha. Ngô lấy bắp tươi: 65 ha; Khoai lang: 45 ha; Khoai tây: 7 ha.

Lâm nghiệp phát triển theo hướng bền vững, rừng được quản lý bảo vệ tốt, chất lượng rừng ngày càng tăng: trồng rừng cả năm ước đạt 2.218,24/2.000 ha, bằng 110% KH tỉnh, huyện giao (tăng 13,1% so với CK 2020 tương đương tăng 256,24 ha); diện tích khoán bảo vệ rừng 24.264/24.264 ha, đạt 100% KH tỉnh, huyện giao; diện tích rừng được khoanh nuôi tái sinh đạt 400/400ha, đạt 100% KH tỉnh và huyện giao.

Năm 2021 thực hiện trồng 466.670 cây xanh phân tán các loại (kế hoạch trồng 100.000 cây xanh), chủ yếu là các loài cây: quế, xoan ta, mỡ, lát, sưa, giổi, gáo...

d) Phát triển cây trồng, vật nuôi chủ lực

- *Về cây trồng chủ lực*: Các địa phương tiếp tục duy trì và mở rộng một số diện tích cây trồng chủ lực, cụ thể:

+ *Cây chè*: Tổng diện tích chè 559/768 ha đạt 72,79% KH giao (giảm 197 ha so với CK năm trước; thu mua chè búp tươi được 4.080/4.600 tấn (giảm 19,9% so với CK, tương đương giảm 951 tấn⁷), đạt 88,16% KH giao.

+ *Cây hồng không hạt*: Tổng diện tích 250 ha tại các xã Bảo Hà, Minh Tân, Kim Sơn, Cam Cạn (giảm 90 ha so với CK 2020⁸). Hiện cây đang sinh trưởng phát triển tốt, một số diện tích cây đã cho quả bói. Tiếp tục hướng dẫn nhân dân chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng.

+ *Cây quế*: Tổng diện tích 23.022 ha, trong đó, diện tích quế trên 4 tuổi bắt đầu cho tía thưa lá, cành 9.805 ha, thu hoạch vỏ: 8.650 ha, diện tích quế dưới 4 tuổi: 3.841,77 ha. Giá thu mua cành lá: 2.000 đồng/kg, Vỏ quế khô: 55.000 đồng/kg).

+ *Cây dâu tằm*: Tổng diện tích hiện còn 108,6 ha/12 xã (giảm 181,4 ha so với CK 2020⁹). Hiện nay tập trung chủ yếu tại các xã Nghĩa Đô, Kim Sơn, Cam Cạn, Việt Tiến.

+ *Cây sả*: Tổng diện tích 25 ha tại các xã Vĩnh Yên, Xuân Hoà, Xuân Thượng, (giảm 185 ha so với CK¹⁰).

+ *Cây chanh leo*: Tổng diện tích 29 ha (giảm 31 ha so với CK 2021¹¹) tiếp

⁷ Diện tích trồng mới 30 ha tại bản Mo 3, xã Xuân Hòa nhân dân chưa có nhu cầu mở rộng vùng nguyên liệu và chuyển sang trồng cây chuối, cây lâm nghiệp. Diện tích giảm 197 ha chè kinh doanh do một phần diện tích chè trồng lâu già cỗi không cho năng suất, diện tích trồng xen cây lâu năm mật độ cao trên 600 cây/ha, một phần diện tích người dân đã chặt bỏ chuyển sang trồng cây trồng khác và một phần chuyển sang mục đích khác dẫn tới sản lượng thu mua chè búp tươi giảm.

⁸ Do nắng nóng cây bị héo, chết, mất khoảng và một số diện tích nhân dân trồng lâu cây già cỗi năng suất thấp đã chặt bỏ.

⁹ Nguyên nhân khách quan: do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 dẫn tới giảm khả năng xuất khẩu tinh dầu của DN; nguyên nhân chủ quan: một phần diện tích bị thiệt hại do nắng nóng, một số diện tích cây sả trồng từ năm 2017 đến nay già cỗi, năng suất thấp nhân dân chuyển sang trồng cây khác.

¹⁰ Nguyên nhân khách quan: do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 dẫn tới giảm khả năng xuất khẩu tinh dầu của DN; nguyên nhân chủ quan: một phần diện tích bị thiệt hại do nắng nóng, một số diện tích cây sả trồng từ năm 2017 đến nay già cỗi, năng suất thấp nhân dân chuyển sang trồng cây khác.

tục hướng dẫn nhân dân chăm sóc, tỉa cành và phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng.

- *Về phát triển các vật nuôi chủ lực*

+ *Đàn trâu*: Duy trì, phát triển đàn trâu và xây dựng thương hiệu Trâu Bảo Yên. Tổng đàn 11.500, giảm 4.302 con CK¹²

+ *Gà đồi*: Đạt trên 770.000 con, tăng 170.000 con CK, phát triển vùng chăn nuôi tập trung theo phương thức trang trại, sử dụng giống tốt, đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn dịch bệnh.

+ *Vịt bầu Nghĩa Đô*: Đạt trên 80.000 con tại các xã Nghĩa Đô, Vĩnh Yên, Tân Tiến, Tân Dương, Xuân Hòa, ... những xã có diện tích mặt ao nhiều và tuổi để chăn thả. Tiếp tục vận động các hộ mở rộng quy mô sản xuất.

e) Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Hội đồng OCOP huyện đã trình hồ sơ đăng ký tham gia đánh giá dự thi sản phẩm OCOP cấp tỉnh năm 2021 cho 10 sản phẩm: Bánh gai Bảo Hà, Vịt Bầu Nghĩa Đô, Thịt trâu sấy Bảo Yên, Bì trâu muối, Chuối ngự Hồng Cam, Viên hoàn tía tô - mật ong, Viên hoàn khô nhung - mật ong, Trà túi lọc tía tô, Trà túi lọc hương quế, Trà túi lọc hương hoa nhài. Hiện tại đang chờ Hội đồng OCOP tỉnh Lào Cai phê duyệt hồ sơ đăng ký để tiến hành đánh giá, xếp hạng sản phẩm.

5. Công tác phòng chống thiên tai và sắp xếp dân cư: Công tác phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai được chú trọng; việc kiểm tra, rà soát, di chuyển các hộ dân ra khỏi vùng lũ ống, lũ quét, sạt lở đất đảm bảo an toàn; chi đạo các xã, thị trấn triển khai các biện pháp phòng, tránh, ứng phó với hạn hán, mưa lớn, dông, lốc, sét, sạt lở xảy ra trên địa bàn đã được UBND huyện quyết liệt chỉ đạo, triển khai thực hiện. Trong năm, trên địa bàn huyện đã xảy ra 07 đợt thiên tai¹³, gây ảnh hưởng, thiệt hại đến tài sản, hoa màu và đời sống của nhân dân; ước thiệt hại gần 6 tỷ đồng; tổ chức di dời các hộ nằm trong vùng nguy hiểm đến nơi an toàn 49 hộ/10 xã, thị trấn¹⁴ để đảm bảo an toàn về người và tài sản cho nhân dân.

6. Xây dựng nông thôn mới: Công tác xây dựng NTM được cả hệ thống chính trị vào cuộc; hoàn thành việc xây dựng đề án huyện NTM vào năm 2025

¹¹ Nguyên nhân: do ảnh hưởng của các đợt mưa bão năm 2020 làm sập một phần diện tích chanh leo dẫn đến cây chanh leo bị bệnh, Nhân dân đã chủ động phun thuốc phòng trừ, tuy nhiên hiệu quả không cao, cây chanh leo chết. Bên cạnh đó, do vụ đầu không năng suất trong khi cây chanh leo chỉ cho thu hoạch rộ bắt đầu từ vụ quả thứ 2 nhân dân đã chặt bỏ để chuyển sang trồng cây khác; một phần là do đất bị thu hồi, chuyển đổi mục đích để làm một số công trình CSHT.

¹² Tổng đàn trâu tiếp tục giảm do hiện nay diện tích chăn thả bị thu hẹp, nhân dân tập trung phát triển trồng cây lâm nghiệp. Bên cạnh đó, sản xuất nông nghiệp đang từng bước được cơ giới hóa trong sản xuất, nhu cầu sử dụng trâu làm sức kéo ngày càng giảm. Hiện nay các hộ nuôi trâu chủ yếu nuôi vỗ béo để xuất bán trâu thương phẩm.

¹³ 01 người bị chết tại xã Bảo Hà; 65 nhà bị ảnh hưởng thiệt hại (01 nhà thiệt hại >70%, 01 nhà thiệt hại 30-50%, 06 nhà thiệt hại <30%, 23 nhà bị tốc mái, 12 nhà di dời khẩn cấp, 09 nhà bị hư hỏng trang thiết bị sử dụng, 13 nhà hư hỏng công trình phụ trợ); 140,653 ha cây trồng bị thiệt hại (lúa 14,664 ha, hoa màu 105,24ha, cây ăn quả và cây hàng năm khác 20,749ha); Về công trình cơ sở hạ tầng: 30 công trình bị thiệt hại (thủy lợi: 07 công trình, đường giao thông: 18 công trình; cầu, ngầm tràn: 03 CT; công trình CNSH: 01 công trình; công trình kê: 01 công trình).

¹⁴ Xã Xuân Thượng = 6 hộ; Minh Tân = 06 hộ; Bảo Hà = 02 hộ; Điện Quan = 02 hộ; Tân Dương = 02 hộ; Vĩnh Yên = 04 hộ; Phúc Khánh = 07 hộ; Nghĩa Đô = 04 hộ; Xuân Hòa = 07 hộ; Cam Cạn = 09 hộ.

trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt làm căn cứ để triển khai thực hiện cho cả giai đoạn 2021-2025. Hiện có 01/7 thôn đạt thôn kiểu mẫu, 06/09 thôn đạt chuẩn nông thôn mới; đối với các xã dự kiến hoàn thành nông thôn mới năm 2021, đến nay xã Vĩnh Yên đã hoàn thành 16/19 tiêu chí, xã Bảo Hà hoàn thành 15/19 tiêu chí, xã Nghĩa Đô hoàn thành 14/18 tiêu chí. Dự kiến đến hết năm 2021, số tiêu chí bình quân trên xã đạt 15,5/15,4 tiêu chí, đạt 100,6% KH giao; có 01 xã hoàn thành chương trình nông thôn mới (xã Vĩnh Yên), nâng tổng số xã đã hoàn thành lên 8/16 xã, tăng 01 xã so với cùng kỳ năm 2020.

7. Phát triển các thành phần kinh tế tập thể, hợp tác xã và kinh tế tư nhân:

Phát triển các thành phần kinh tế là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, được các cấp, các ngành quan tâm, tạo điều kiện, hỗ trợ để phát triển, nuôi dưỡng và nâng cao đời sống người dân địa phương¹⁵. Trong năm 2021, huyện đã làm việc với 06 tập đoàn, công ty, doanh nghiệp¹⁶. Kết quả: Công ty CP tập đoàn Hồ Gươm đề xuất đầu tư 01 nhà máy may (quy mô 1.500 công nhân), Tập đoàn Gia Nguyễn và Công ty TNHH tổng hợp Minh Đức đầu tư nhà máy chế biến tinh dầu quế tại Cụm công nghiệp Phố Ràng; Công ty Yên Thái Nguyên đề xuất đầu tư trang trại chăn nuôi lợn tại xã Minh Tân (quy mô 10 nghìn lợn thịt); Tập đoàn Gia Nguyễn nghiên cứu chủ trương đầu tư Khu đô thị du lịch văn hoá Bảo Hà và vui chơi giải trí, luyện tập thể dục thể thao và sân golf Bảo Hà; Tập đoàn CIC nghiên cứu đầu tư Khu đô thị số 1 (Khu hành chính cũ huyện).

II. Đô thị, xây dựng, tài nguyên môi trường.

1. Lĩnh vực quy hoạch đô thị và các điểm dân cư

1.1. Lĩnh vực quy hoạch

- Về Quy hoạch đô thị:

+ Hiện đang trình các cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt 04 quy hoạch: (1) Quy hoạch chung xây dựng đô thị Bảo Hà; (2) Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Phố Ràng; (3) Quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực Hồ Phố Ràng, thị trấn Phố Ràng; (4) Quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực bờ Tả sông Chảy, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên; Quy hoạch chi tiết xây dựng tiểu khu đô thị số 2, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên.

+ Đang lập 03 đồ án quy hoạch: (1) quy hoạch chi tiết khu hành chính mới kết nối khu đô thị cũ huyện Bảo Yên; (2) Quy hoạch chi tiết xây dựng tiểu khu đô

¹⁵ Tính đến thời điểm hiện tại, huyện Bảo Yên có 70 doanh nghiệp đang hoạt động; 40 hợp tác xã được thành lập, trong đó có 7 hợp tác xã thành lập mới, 08 hợp tác xã đang tạm ngừng hoạt động, 25 hợp tác xã đang hoạt động, 03 địa điểm kinh doanh. Tổng số hộ kinh doanh trên địa bàn đã thực hiện đăng ký kinh doanh là 2.428 hộ, hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, vận tải, tiểu thủ công nghiệp. Ngoài ra, còn có các hộ kinh doanh thuộc loại hình siêu nhỏ hoạt động trên địa bàn các xã là chủ yếu. Tính đến thời điểm hiện tại, số thu nộp ngân sách nhà nước của loại hình hợp tác xã và hộ kinh doanh cá thể là 4.615 triệu đồng, trong đó, hợp tác xã đóng góp 75 triệu đồng, hộ kinh doanh cá thể đóng góp 4.540 triệu đồng.

¹⁶ : (1) Tập đoàn Gia Nguyễn; (2) Tập đoàn TNG; (3) Tập đoàn CIC; (4) Công ty CP tập đoàn Hồ Gươm; (5) Công ty Yên Thái Nguyên; (6) Công ty TNHH tổng hợp Minh Đức đề kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực nông - lâm nghiệp, đô thị...

thị số 3+4 thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên; (3) Quy hoạch chi tiết khu thương mại dịch vụ thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên.

- Về Quy hoạch nông thôn:

+ Trong năm 2021 đã phê duyệt 06 đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm 06 xã: Thượng Hà, Minh Tân, Kim Sơn, Tân Dương, Tân Tiến, Xuân Thượng. Hoàn thiện và chuẩn bị trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Nghĩa Đô trong tháng 12/2021.

+ Đang lập 03 đồ án quy hoạch: (1) Quy hoạch chung xây dựng xã Phúc Khánh, huyện Bảo Yên; (2) Quy hoạch chung xây dựng xã Yên Sơn; (3) Quy hoạch chung xây dựng xã Vĩnh Yên, huyện Bảo Yên.

+ Rà soát lập danh mục 19 quy hoạch điểm dân cư nông thôn.

Việc triển khai lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch tuân theo đúng trình tự, quy trình đảm bảo đúng theo các quy định của pháp luật liên quan đến công tác quy hoạch. Từ các bước: xin ý kiến nhân dân và các cơ quan liên quan, khi quy hoạch được lập xong đều tổ chức hội nghị công bố công khai quy hoạch, thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng (*Công thông tin điện tử, Trung tâm Văn hóa - Thông tin truyền thông...*), nhờ đó người dân trong vùng quy hoạch đều nắm được thông tin quy hoạch và thực hiện các hoạt động liên quan đến đất đai, xây dựng tuân thủ theo quy định quy hoạch.

1.2. Phát triển đô thị

(1) *Tại Phố Ràng*: Thị trấn Phố Ràng đã được UBND tỉnh Lào Cai công nhận là đô thị loại V thuộc huyện Bảo Yên (*Quyết định số 4614/QĐ-UBND ngày 16/12/2020*). Căn cứ theo Chương trình phát triển đô thị Phố Ràng giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030 được duyệt, hiện nay Huyện đang đầu tư, nâng cao các tiêu chí của đô thị loại V bằng việc triển khai các dự án phát triển đô thị, các dự án hạ tầng công cộng như: lắp đặt bổ sung hệ thống điện chiếu sáng cao áp; nâng cấp, chỉnh trang các tuyến đường nội thị; xây dựng và đưa vào sử dụng 03 tiểu công viên (*Nguyễn Tất Thành, Phúc Khánh, Quảng trường khu hành chính mới*), đang hoàn thiện hồ sơ tiếp tục xây dựng tiểu công viên đồn Phố Ràng...

(2) *Tại Bảo Hà*: Hiện nay, UBND huyện đang khẩn hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng đô thị Bảo Hà (dự kiến phê duyệt trong tháng 12/2021). Trên cơ sở, Quy hoạch được phê duyệt tiến hành lập đề án đề nghị công nhận xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên đạt đô thị loại V theo quy định. Song song với việc lập quy hoạch chung, hiện nay Huyện cũng chú trọng, đầu tư các dự án phát triển đô thị, hạ tầng công cộng tại xã Bảo Hà như: Tu bổ, chỉnh trang Đền Bảo Hà; đường T3, T4, Khu đô thị mới Bảo Hà, Khu dân cư Bảo Hà - Hồng Bùn, kêu gọi nghiên cứu đầu tư xây dựng sân Golf...

(3) *Tại trung tâm các xã*: Huyện đang tập trung huy động các nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ các công trình hạ tầng kỹ thuật, các dự án đang triển khai thực hiện trên địa bàn. Chỉ đạo các xã lập kế hoạch chỉnh trang khu vực trung tâm cụm xã

hiện hữu. Năm 2021, đã cấp kinh phí và triển khai việc lắp đặt điện chiếu sáng tại 16 xã (hỗ trợ 70 triệu/xã) với tổng kinh phí là 1.120 triệu đồng.

1.3. Xóa nhà tạm, nhà dột nát, nâng cao chất lượng nhà đạt 3 cứng

(1) *Đối với nhà dột nát*: Đầu năm 2020, qua rà soát huyện Bảo Yên có 133 nhà thuộc đối tượng nhà tạm, dột nát. UBND huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân ủng hộ, giúp đỡ các hộ gia đình sửa chữa, cải tạo nhà ở. Bằng nhiều hình thức hỗ trợ, kết quả đến cuối năm 2020 hoàn thành xóa được 133 nhà tạm, dột nát trên địa bàn toàn huyện hoàn thành 100% mục tiêu mà tỉnh đã đề ra. Để duy trì kết quả đã đạt được, ngày 04 tháng 3 năm 2021, UBND huyện ban hành quyết định về việc ban hành quy chế quản lý không để phát sinh nhà tạm và làm nhà ở chưa phù hợp với mục đích sử dụng đất trên địa bàn huyện Bảo Yên. Trong đó, quy định các nguyên tắc, phương thức thực hiện, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý đảm bảo duy trì không để phát sinh nhà tạm, dột nát.

(2) *Đối với nhà đạt 3 cứng*: Để nâng cao chất lượng nhà ở cho người dân trên địa bàn huyện và mục tiêu huyện đạt chuẩn Nông thôn mới vào năm 2025, UBND huyện tiến hành rà soát lại nhà ở chưa đạt chuẩn của của Bộ Xây dựng, kết quả trên địa bàn huyện có 948 nhà chưa đạt chuẩn. Ngày 10 tháng 11 năm 2021 UBND huyện ban hành kế hoạch số 285/KH-UBND về việc triển khai, thực hiện nâng cao chất lượng nhà ở chưa đạt chuẩn trên địa bàn huyện. Thời gian thực hiện kế hoạch giai đoạn 2021 - 2024. Đồng thời kêu gọi, phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền vận động, hỗ trợ các hộ dân làm nhà ở đạt chuẩn theo quy định để nâng cao chất lượng nhà ở tại các xã. Hết năm 2021 thực hiện nâng cấp, hoàn thiện 34/948 nhà, đạt 3,6%.

2. Xây dựng cơ bản

Trong năm, do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 tiếp tục bùng phát trở lại, công tác giải phóng mặt bằng một số công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn huyện như: Công trình GPMB, đầu tư xây dựng hạ tầng khu tái định cư Cảng hàng không Lào Cai (giai đoạn 2); Công trình GPMB đường kết nối ga Phố Mới (Lào Cai) - ga Bảo Hà đi Văn Yên (Yên Bái) giai đoạn 1; Quảng trường, đường giao thông kết nối QL 279 với trụ sở Khu hành chính mới huyện Bảo Yên; Kè bảo vệ khu dân cư bản Liên Hà 1 + San tạo mặt bằng, tạo quỹ đất bán đấu giá dọc tuyến đường Bảo Hà - Hồng Bùn... gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ thi công của các công trình, dự án. Trước tình hình đó, UBND huyện đã quyết liệt chỉ đạo, tổ chức nhiều cuộc đối thoại trực tiếp với Nhân dân, chủ động đề xuất, làm việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành liên quan để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các công trình, dự án.

Năm 2021, tổng kế hoạch vốn đầu tư công được giao là: **470.096 triệu đồng**, tương ứng với 265 công trình. Trong đó: Giao đầu năm là 170.926 triệu

đồng, giao bổ sung trong năm là: 299.170 triệu đồng. Tiến độ giải ngân đến thời điểm báo cáo đạt **336.058/421.656** bằng 80% KH giao¹⁷, ước thực hiện cả năm đạt 427.574 triệu đồng, đạt 91% KH¹⁸.

Kết quả tích cực trong việc thực hiện vốn đầu tư phát triển năm 2021 đã góp phần duy trì tăng trưởng kinh tế của huyện ổn định; các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết và sắp xếp dân cư, các dự án trọng điểm trên địa bàn huyện được triển khai đúng tiến độ; các khó khăn, vướng mắc từng bước được tháo gỡ; hệ thống kết cấu hạ tầng các xã xây dựng nông thôn mới được nâng lên, cơ bản đảm bảo tiến độ xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch. Cơ sở hạ tầng khu vực đô thị ngày được cải thiện, văn minh, hiện đại; các dự án sân quảng trường khu hành chính mới, các tiểu công viên, khu vui chơi giải trí, thể thao tại trung tâm các xã; hệ thống đường điện chiếu sáng tại 17/17 xã, thị trấn được đầu tư... góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng đời sống, sinh hoạt cho người dân.

3. Tài nguyên và Môi trường

Trong năm đã hoàn thành việc xây dựng và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2030, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030.

Chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt công tác QLNN về đất đai, tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn; công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thường xuyên được bổ sung, cập nhật; hoàn thiện hồ sơ và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân; việc kiểm tra, xử lý các vi phạm về quản lý đất đai được quyết liệt triển khai thực hiện thực hiện, trong đó tập trung vào xử lý hành vi sử dụng đất không đúng mục đích, tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất, các trường hợp làm nhà trên đất chưa phù hợp với mục đích sử dụng đất. Kết quả cụ thể như sau:

- Về cấp giấy chứng nhận QSD đất: Trong năm cấp được 506 giấy CN QSD đất cho các hộ gia đình, cá nhân¹⁹, trong đó cấp giấy CN QSD đất lần đầu được

¹⁷ Đối với vốn kéo dài đã giải ngân được 1067/2.631 triệu đồng bằng 41% so với KH.; kế hoạch vốn giao năm 2021 đã thực hiện được 334.991/419.025 triệu đồng, bằng 80%KH vốn giao

¹⁸ Nguyên nhân: Do một số công trình vốn ngân sách tỉnh giao bổ sung vào các tháng cuối năm, đặc biệt là Khu tái định cư cảng hàng không Sa Pa, giao bổ sung 70.000 triệu đồng vào ngày 8/10/2021, tính đến nay còn 60.761 triệu đồng chưa giải ngân.

¹⁹ Trong đó: Cấp giấy 375 giấy chứng nhận QSD đất ở tại nông thôn: 69.764,8m²; Cấp giấy 101 giấy chứng nhận QSD đất ở tại đô thị: 10.970,6m²; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp: 30 giấy, diện tích: 74.427,3m²; Thu hồi 12.151,4m² đất do người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất; Điều chỉnh giảm diện tích giấy CNQSD đất: 17 hồ sơ;

- Tổng số các hộ được phát hiện và xử lý vi phạm gồm 15 cá nhân vi phạm với tổng số tiền phạt là 51,5 triệu đồng.
- Thành lập tổ công tác hỗ trợ nhân dân giải quyết 58 hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sai quy định theo kết luận của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai (tính đến hết ngày 08/12/2020 đã thu hồi 23 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).
- Phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường ký biên bản bàn giao chủ đầu tư dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn các xã.

461 giấy, đạt 922% KH giao; chuyển mục đích sử dụng đất từ nông nghiệp sang đất ở nông thôn 250 hồ sơ; chuyển mục đích sử dụng đất từ nông nghiệp sang đất ở đô thị 30 hồ sơ; đính chính giấy CNQSD đất 58 trường hợp; thu hồi 24 giấy chứng nhận QSD đất do chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính, sai diện tích, kích thước cạnh thửa.

- Về xử lý các trường hợp làm nhà trên đất chưa phù hợp với mục đích sử dụng đất: Trong năm đã ban hành được Quy chế không để phát sinh nhà tạm và làm nhà trên đất chưa phù hợp với quy hoạch sử dụng đất; Kế hoạch giao chỉ tiêu xử lý các trường hợp làm nhà trên đất chưa phù hợp năm 2021, đồng thời định kỳ hàng tháng tổ chức họp đề đơn đốc, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, chủ động đề xuất với các Sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các xã, thị trấn; là địa phương dẫn đầu trong 9 huyện, thị xã, thành phố về xử lý trường hợp làm nhà trên đất chưa phù hợp với mục đích sử dụng đất, tính đến thời điểm báo cáo đã xử lý được 862/670 trường hợp, đạt 128,65% KH giao.

- Về xử lý 58 hồ sơ sai phạm tại Phòng Tài nguyên và Môi trường: Trên cơ sở kết quả rà soát, 58 hồ sơ được phân 04 nhóm: **Nhóm 1 gồm 14 hộ:** có GCN QSD đất gốc (đất ở) nhưng khi chuẩn hóa hồ sơ năm 2009 tại thị trấn Phố Ràng cấp đổi lại tăng diện tích nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính; **Nhóm 2 gồm 14 hộ:** có hồ sơ cấp mới GCN QSD ở (thửa đất gốc chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; **Nhóm 3 gồm 07 hộ:** được miễn tiền sử dụng đất không đúng đối tượng; **Nhóm 4 gồm 23 hộ:** được cấp GCN QSD đất ở nhưng không có hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất (có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gốc là đất nông nghiệp). Kết quả: tính đến thời điểm báo cáo đã xử lý được 27 hồ sơ; trong đó: nhóm 1 thực hiện được 9/14 hộ sơ; nhóm 2 thực hiện được 11/14 hồ sơ; nhóm 3 thực hiện được 7/7 hồ sơ, nhóm 4 chưa thực hiện được.

- Về xử lý các vi phạm liên quan đến lĩnh vực đất đai: Trong năm đã xử lý 14 trường hợp, trong đó cấp huyện xử lý 01 trường hợp, cấp xã 13 trường hợp, với tổng số tiền xử lý vi phạm hành chính cấp huyện + cấp xã là 51,55 triệu đồng.

- Công tác bồi thường, GPMB được triển khai tích cực, giải quyết dứt điểm nhiều vướng mắc tại các công trình, dự án. Trong năm, trên địa bàn huyện triển khai công tác GPMB đối với 34 công trình, dự án, tổng số diện tích thu hồi 77,5ha, tổng kinh phí chi trả trên 113 tỷ đồng.

- Công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước được chú trọng, thường xuyên kiểm tra, xử lý kịp thời các vụ việc khai thác khoáng sản trái phép. Trong năm, đã tiến hành kiểm tra, xử lý các vi phạm về lĩnh vực khoáng sản, môi trường 19 trường hợp (khoáng sản 02 trường hợp, môi trường 19 trường hợp), tổng số tiền xử lý vi phạm hành chính 115 triệu đồng.

III. Văn hoá, xã hội

1. Văn hoá, thể thao - Truyền thông

Hoạt động thông tin văn hóa, biểu diễn nghệ thuật, tuyên truyền cổ động trên địa bàn huyện đã bám sát các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, của huyện, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước tới mọi tầng lớp Nhân dân; phản ánh các sự kiện trọng tâm đang diễn ra trong đời sống kinh tế - xã hội của huyện²⁰.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tiếp tục phát triển mạnh từ huyện đến cơ sở, số người tham gia luyện tập TDTT thường xuyên, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra rộng khắp trong các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn, trường học và khu dân cư. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao bị điều chỉnh, tạm dừng hoạt động để đảm bảo các quy định về phòng, chống dịch bệnh.

Tổ chức thành công Đại hội Thể dục Thể thao huyện Bảo Yên lần thứ IX năm 2021 và lựa chọn được các VĐV có thành tích tốt tham gia Đại hội TDTT tỉnh Lào Cai lần thứ VII năm 2022.

Hệ thống truyền thanh cơ sở, đài truyền thanh cấp xã, cụm loa thôn bản, tổ dân phố được đầu tư phục vụ công tác truyền thông các thông tin thiết yếu đến với người dân²¹.

2. Hoạt động giáo dục.

Năm học 2021-2022, ngành Giáo dục huyện Bảo Yên tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19; trước tình hình đó, ngành Giáo dục đã kịp thời tham mưu cho UBND huyện đưa ra các phương án ứng phó; chỉ đạo, hướng dẫn phù hợp để vừa đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên, vừa thực hiện kế hoạch năm học. Tổ chức thành công Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia năm 2021 và Khai giảng năm học 2021 - 2022 đảm bảo an toàn trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19.

Quy mô, mạng lưới trường lớp tiếp tục phát triển phù hợp với phân bố dân cư và địa hình của huyện; đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân và nhiệm vụ nâng

²⁰ Tập trung công tác tuyên truyền, cập nhật tình hình, hướng dẫn triển khai các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19; tập trung tuyên truyền, chỉnh trang đô thị chuẩn bị cho Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tuyên truyền các ngày lễ kỷ niệm của đất nước, của tỉnh, của huyện như: “Mừng Đảng - Mừng Xuân Tân Sửu năm 2021; 91 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2021); Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh, huyện; Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2021); Ngày Quốc tế Lao động (01/5); Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương (ngày 10-3 Âm lịch); 67 năm ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954-07/5/2021); 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2021); 71 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948-11/6/2021); Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, tuyên truyền 30 năm ngày tái lập tỉnh Lào Cai (01/10/1991-01/10/2021). Tuyên truyền lưu động lũy kế 65 buổi, chiếu bóng lưu động lũy kế 56 buổi, thư viện phát ra 21 thẻ, lũy kế 211/230 thẻ. Số sách bổ sung hoàn thành trong năm 2021 là 550 cuốn.

²¹ Sản xuất 520 chương trình phát thanh, 40 bản tin truyền hình; thực hiện sản xuất 01 chương trình truyền hình, 01 chương trình trang địa phương phát trên sóng phát thanh - truyền hình tỉnh Lào Cai. Sản xuất, sử dụng 3.826 tin, bài, phản ánh, phóng sự. Nội dung tin, bài, phóng sự tuyên truyền công tác phòng, chống Covid-19; Duy trì đảm bảo thời lượng tiếp và phát sóng các chương trình của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình Lào Cai, chương trình phát thanh của huyện.

cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực cho huyện. Chỉ đạo thực hiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó, tập trung: giảm, xóa, gộp điểm trường, giảm lớp, giảm học sinh ở điểm trường lẻ, tăng số học sinh ở trường chính, tăng số học sinh/lớp để tập trung đầu tư; gắn sắp xếp trường, lớp với thực hiện tinh giản biên chế, đáp ứng tốt nhu cầu học tập của nhân dân, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện²².

Công tác phổ cập giáo dục tiếp tục duy trì bền vững ở 100% xã, thị trấn²³; tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 100%; tỷ lệ huy động trẻ 6-14 tuổi ra lớp đạt 99,7%, đạt 100% KH giao; mở được 06 lớp xóa mù chữ cho 123 học viên, đạt 123% KH giao. Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với xây dựng Nông thôn mới được tích cực triển khai thực hiện, đến nay có 43/71 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 60,3%.

Chú trọng giáo dục toàn diện, rèn kỹ năng sống cho học sinh, gắn giáo dục hội nhập với việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới linh hoạt, hiệu quả: Giáo viên đã nắm vững chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, chương trình giáo dục môn học; tiếp cận được phương pháp dạy học, sử dụng linh hoạt bộ sách giáo khoa mới trong tổ chức các hoạt động giảng dạy; thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách phù hợp; học sinh cơ bản làm quen được với cách học mới, thực hiện được các nhiệm vụ học tập và đạt được chuẩn kiến thức kỹ năng theo yêu cầu đặt ra²⁴.

Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và nhà giáo được tăng cường về số lượng, từng bước nâng cao chất lượng, tâm huyết và trách nhiệm; căn bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới. 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

3. Công tác Y tế, thực hiện chính sách người có công, giảm nghèo, giải quyết việc làm và các vấn đề xã hội

- Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 được thực hiện tốt theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế, của Tỉnh với nhiều giải pháp chủ động, linh hoạt trong đó nhiều giải pháp đã được tỉnh Lào Cai, các Sở, ngành của tỉnh đánh giá cao; công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh trên địa bàn, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19 đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương tích cực thực hiện²⁵; việc bám nắm địa

²² Toàn ngành có tổng số 72 trường học, trong đó: 24 trường MN (01 trường MN tư thục), 23 trường tiểu học, 07 trường TH&THCS, 18 trường THCS với tổng số 833 nhóm, lớp (tăng 01 nhóm, lớp), 21540 học sinh (tăng 119 học sinh).

²³ Có 17/17 xã, thị trấn duy trì đạt chuẩn PCGD MN cho trẻ 5 tuổi và PCGD tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3; 11/17 xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2, 06/17 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3. Mở được 06 lớp xóa mù chữ với tổng số 123 học viên tham gia (tăng 23 học viên kế hoạch giao).

²⁴ *Cấp TH*: có 818 học sinh đạt giải cấp huyện, 428 học sinh đạt giải cấp tỉnh (tăng 185 giải), 07 học sinh đạt giải cấp quốc gia (tăng 01 giải). *Cấp THCS*: Có 1315 học sinh đạt giải cấp huyện, 119 học sinh đạt giải cấp tỉnh, 08 học sinh đạt giải cấp quốc gia (tăng 02 giải so với năm học trước). *Thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật*: Tổ chức cuộc thi nghiên cứu khoa học cấp huyện, có 25/25 trường tham gia với 55 sản phẩm dự thi, trong đó có 34 sản phẩm đạt giải, lựa chọn 05 dự án tham gia cấp tỉnh đạt Nhì toàn đoàn với 04 giải (02 giải Nhì, 01 giải Ba, 01 giải tư).

²⁵ Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19: Tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh xã **2.245** lượt, truyền thông trực tiếp tại các thôn, bản thông qua nhiều hình thức thức như: Thăm hộ gia đình, truyền thông

bàn, kịp thời phát hiện các trường hợp trở về từ vùng dịch đã được lực lượng chức năng, chính quyền địa phương triển khai thực hiện tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho việc truy về các trường hợp F0, F1, F2.

- Tính đến thời điểm hiện nay, qua nhiều đợt dịch bùng phát, huyện Bảo Yên vẫn kiểm soát tốt được tình hình dịch bệnh. Từ đợt dịch thứ 4 (ngày 27/4/2021) đến thời điểm báo cáo trên địa bàn huyện có 17 trường hợp F0, trong đó có 01 ca phát hiện trong cộng đồng; 280 trường hợp F1, 2.756 trường hợp F2; người về từ vùng dịch trong nước: 1.100 người. Đã tổ chức cách ly cho tổng số: **3.741** người, trong đó: Cách ly tập trung: 891 người (cách ly tập trung tại Trung đoàn 254: 115 lượt người; Khu cách ly tập trung huyện: 771 lượt người; Cơ sở y tế: 45 lượt người); Cách ly tại nhà: 2.850 lượt người. Triển khai việc thực hiện xét nghiệm test nhanh COVID-19 từ huyện đến Trạm Y tế xã, thị trấn, trong đó: Tổng số mẫu xét nghiệm RT-PCR đã thực hiện: **2.640** mẫu; số mẫu xét nghiệm test nhanh: **14.887** mẫu. Tổng số phương tiện qua chốt: 73.716; số người được kiểm soát: 115.873 người (*trong đó số người về từ vùng dịch: 1100*).

- Công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19: Tổng số người được tiêm trong chiến dịch đợt 1, 2: 45.647 người lũy kế 59.392 mũi, Trong đó: Mũi 1: 45.758/55.210 đạt 82,8% (Astrazeneca: 7.136 liều; Vero cell: 35.718; Pfizer: 1.097 liều; Moderna mũi 1: 1171 liều). Mũi 2: 13.634 /55210 đạt 24,6% (Astrazeneca 2451 liều; Vero cell: 9.293 liều; Pfizer mũi: 873; Moderna:1.017 liều).

- Công tác hỗ trợ: Huyện đã cử cán bộ tham gia đoàn công tác tình nguyện phòng chống dịch Covid- 19, theo kế hoạch của Sở Y tế: Hỗ trợ tỉnh Bắc Giang, Bình Dương, Đồng Nai tổng số cán bộ tham gia hỗ trợ 10 y, bác sỹ (điều dưỡng: 05; bác sỹ: 03; Hộ sinh:01; kỹ thuật viên: 01).

Công tác khám chữa bệnh, triển khai các chương trình y tế, dân số: Triển khai Tháng hành động vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện tốt công tác khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn huyện, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân²⁶.

Hoàn tất thực hiện rà soát các chế độ chính sách cho người dân, kịp thời chi trả tiền chế độ cho các đối tượng thụ hưởng, thăm và tặng quà cho các đối tượng nhanh chóng kịp thời²⁷. Tăng cường công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em và phòng,

lưu động bằng xe máy; Tổ chức truyền thông trực tiếp qua các buổi họp thôn, bản, thăm hộ gia đình Truyền thông trực tiếp 668 lần, 15.078 người nghe. Cấp phát tài liệu truyền thông Tờ rơi: 2.000 tờ, Áp phích: 400 tờ, Cầm nang: 225, Băng zôn: 28 cái, Tranh lật: 23 quyển.

²⁶ Kết quả khám bệnh đạt được 57.764/49.590 lượt đạt 116,5%; điều trị nội trú 8.137/12.167 đạt 66,9% kế hoạch. Ước thực hiện cả năm 2021, khám bệnh ước đạt 139,8%; điều trị nội trú 12 tháng ước đạt 80,23%.

²⁷Tỷ lệ giảm nghèo ước hết năm 2021 đạt 3,06% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020); Thăm, tặng quà chúc thọ, mừng thọ cho 07 cụ là Người cao tuổi tròn 100 tuổi; 62 cụ 90 tuổi. Tặng quà cho các đối tượng BTXH, NCC, hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết nguyên đán Tân Sửu năm 2021, cụ thể: Tổng số suất quà: 12.688 suất; tổng số tiền trên 3.676 triệu đồng. Trong đó, quà từ nguồn ngân sách nhà nước 4.806 suất, trị giá trên 1.566 triệu đồng; quà từ nguồn vận động, ủng hộ, xã hội hóa: 7.882 suất, trị giá: 2.109 triệu đồng; thăm hỏi,

chống xâm hại trẻ em, phòng chống TNTT trẻ em. Việc phòng ngừa tai nạn lao động, đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trên địa bàn huyện được nâng cao, người sử dụng lao động và người lao động đã ý thức được quyền và trách nhiệm trong sản xuất. Các biện pháp phòng, chống đại dịch Covid-19 trong lao động sản xuất đã được các đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả, không để phát sinh trường hợp nào bị lây nhiễm.

Tập trung hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch covid-19, nhất là triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ²⁸. Tỷ lệ lao động qua đào tạo ước 11 tháng đạt 54,05%, dự kiến hết năm 2021 đạt 54,17%; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề ước hết năm 2021 đạt 50,2%; giải quyết việc làm mới 11 tháng cho 1.505/1.750 lao động, đạt 86% kế hoạch năm; cho vay Quỹ quốc gia giải quyết việc làm theo Nghị định 61/2015/NĐ-CP: cho 190 hộ với số tiền 9.126 triệu đồng.

IV. Công tác Nội chính

1. Quốc phòng an ninh

1.1. Về Quốc phòng: Duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ theo quy định; chỉ đạo lực lượng nắm chắc tình hình địa bàn, đặc biệt trong dịp lễ, tết năm 2021; Triển khai thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo đúng kế hoạch²⁹ đã đề ra.

1.2. Về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện ổn định. UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, ban ngành đoàn thể, UBND các xã, thị trấn thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, chủ động nắm tình hình, làm tốt công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động xâm phạm ANQG, bảo vệ an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa của đất nước, của tỉnh và của huyện. Đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, trộm cắp tài sản, tội phạm cờ bạc đạt kết quả cao.

Công tác quản lý Nhà nước về TTATXH được thực hiện chặt chẽ và có hiệu quả phục vụ tốt công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm; phối hợp với các ban ngành, đoàn thể nắm chắc tình hình địa bàn, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, tích cực vận động toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp

tặng quà người có công nhân ngày 27/7/2021. Tổng số 1.443 suất quà với tổng trị giá 357,7 triệu đồng; thực hiện chi trả trợ cấp thường xuyên cho các đối tượng trên địa bàn với tổng kinh phí là: 17.854,4 triệu đồng (trong đó kinh phí bảo trợ xã hội: 7.744,2 triệu đồng, chi trả NCC 10.107 triệu đồng).

²⁸Tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt 06 hồ sơ đối tượng thuộc diện F0, 21 hồ sơ của đối tượng thuộc diện F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại cơ sở cách ly tập trung huyện; 11 hồ sơ hộ kinh doanh gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19; 34 hồ sơ lao động tự do, 03 hồ sơ lao động tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương. Tổng kinh phí hỗ trợ: 135,61 triệu đồng (trong đó đã chi 122.870.000 đồng)

²⁹ Tổ chức Lễ giao, nhận quân năm 2021, đảm bảo chất lượng, quân số theo chỉ tiêu giao (Tổng 123 công dân, trong đó: Quân sự: 110, Công an: 13). Chỉ đạo diễn tập ứng phó bão lụt và TKCN xã Nghĩa Đô, diễn tập chiến đấu phòng thủ xã Minh Tân, Kim Sơn; kết quả đều đạt loại xuất sắc. Tổ chức luyện tập kế hoạch B đối với 02 cơ quan: Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Phòng Tài chính - Kế hoạch. Làm việc với Đoàn kiểm tra Quân khu 2 về kiểm tra Hội đồng GDQP và AN, Ban Chỉ đạo PKND huyện Bảo Yên.

luật; quản lý, đưa đối tượng nghiện ma túy đi cai nghiện tập trung, đảm bảo ANTT tại địa phương. Đến nay, lực lượng Công an đã xác lập chuyên án đấu tranh tội phạm với ma túy, bắt giữ 06 đối tượng, thu giữ 322.000 viên ma túy tổng hợp, 31,3kg (bằng 92 bánh Heroin); bắt giữ 03 đối tượng truy nã (trong đó có 01 đối tượng đặc biệt nguy hiểm); xử phạt vi phạm hành chính 25 vụ/114 đối tượng, nộp ngân sách số tiền 179,5 triệu đồng; thu nhận hồ sơ căn cước công dân được 62.201/69.442, đạt 90%, xếp thứ 2 toàn tỉnh. Xử phạt 193 trường hợp vi phạm công tác phòng chống Covid-19, nộp ngân sách nhà nước 519 triệu đồng.

2. Lĩnh vực xây dựng chính quyền, nội vụ, thi đua khen thưởng

Công tác xây dựng chính quyền luôn được chú trọng, nhất là trong công tác tổ chức cán bộ³⁰, công tác đào tạo, bồi dưỡng những nhân tài nhằm xây dựng

³⁰ Công tác bộ máy và tổ chức cán bộ: Kiện toàn, đổi tên Ban QLDT Đền Bảo Hà thành Ban QLDT và phát triển du lịch Bảo Yên. Kiện toàn quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn 04 cơ quan, đơn vị thuộc huyện. Thí điểm thực hiện Phương án thí điểm đưa công chức địa chính xã về Phòng Tài nguyên và Môi trường để đảm bảo tính thống nhất trong chỉ đạo điều hành. Chấm dứt hợp đồng lao động đối với 07 nhân viên trường học theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP; tham mưu xây dựng quy chế hoạt động của UBND huyện nhiệm kỳ 2021-2026.

Bổ nhiệm, điều động bổ nhiệm: 08 viên chức quản lý trường học, 04 lãnh đạo cấp phòng; tiếp nhận vào công chức và bổ nhiệm: 01 người; bổ nhiệm lại: 01 người; Cấp xã: Bầu mới 18 cán bộ cấp xã (06 Phó Chủ tịch UBND xã; 05 Phó Chủ tịch HĐND xã, 07 các chức danh khác). Điều động 23 công chức cấp xã. Thực hiện quy trình kỷ luật đối với 02 viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo (trong đó có 01 viên chức quản lý)

Tuyển dụng lại viên chức cấp huyện, công chức cấp xã theo Kết luận số 71/KL-TW của Ban Bí thư: 46 trường hợp (45 cán bộ, công chức; 01 viên chức cấp huyện). Đề nghị tỉnh tuyển dụng lại 01 công chức huyện. Tổ chức xét tuyển tuyển dụng 10 người/11 chỉ tiêu viên chức thuộc các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức; kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2021 và đăng ký nhu cầu biên chế viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2022. Tuyển dụng 02 công chức Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã. Tiếp nhận và phân công công tác đối với 02 công chức cấp xã; 01 viên chức cấp huyện và 19 giáo viên, nhân viên.

Thực hiện các chế độ chính tiền lương đảm bảo theo đúng quy định nâng bậc lương trước thời hạn cho 181 cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã; nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung cho 160 CBCCV. Thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo 741 người; giải quyết nghỉ hưu hưởng chế độ BHXH: 04 người. Trả phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 12 người; nâng lương thường xuyên cho cán bộ, công chức xã 22 người; trả trợ cấp mai táng phí theo Quyết định 130 đối với 02 người; trả trợ cấp lần đầu cho cán bộ cấp xã theo Nghị định 76 đối với 03 người; trả phụ cấp kiêm nhiệm 01 cán bộ xã; trả phụ cấp người hoạt động không chuyên trách cấp xã cho 12 người; phụ cấp thâm niên quân sự 01 người; trả trợ cấp một lần theo Nghị định số 73/2009 đối với công an xã cho 46 người.

- Tinh giản biên chế: Giải quyết nghỉ hưu, thôi việc theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP cho cán bộ, công chức: 05 người (cấp huyện 04, cấp xã 01); giải quyết thôi việc theo NQ số 09/2018/NQ-HĐND của UBND tỉnh Lào Cai cho cán bộ, CCVC: 11 người (05 cán bộ, công chức cấp xã; 06 viên chức cấp huyện); giải quyết nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 26/2015/NĐ-CP đối với 01 cán bộ huyện. Công tác đào tạo bồi dưỡng: Cử 633 cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo chuyên môn, bồi dưỡng hạng chức danh nghề nghiệp (Thạc sĩ: 11 cán bộ, công chức; đại học: 199 viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo; Bồi dưỡng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên: 406 người; Bồi dưỡng thanh tra viên chính: 01 người; Bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu dành cho công chức địa chính - xây dựng cấp xã: 16 người); Trung cấp LLCT - Hành chính: 50 học viên là cán bộ công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã. Phối hợp với Phân hiệu ĐHTN tại Lào Cai mở 08 lớp bồi dưỡng hạng chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên với 668 người. Cử cán bộ, công chức, viên chức tham các lớp bồi dưỡng theo chức danh, vị trí việc làm do Sở, ngành tỉnh tổ chức: 185 lượt người Cử 257 cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2022 và thực hiện công tác báo cáo đào tạo bồi dưỡng theo quy định. Công tác xây dựng chính quyền địa phương, quản lý địa giới hành chính: UBND các xã, thị trấn và UBND huyện đã ký xong bản đồ VN 2000 theo đúng tiến độ.

chính quyền thông minh, lắng nghe và kiến tạo³¹. Huyện đã tổ chức thực hiện thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Việc kiểm tra, nắm bắt và quản lý tốt về các mốc địa giới hành chính là yêu cầu bắt buộc thực hiện thường xuyên được các địa phương chú trọng quan tâm triển khai, không để xảy ra chanh chấp về địa giới hành chính.

Việc triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) và chữ ký số trong chỉ đạo điều hành được đẩy mạnh, triển khai đồng bộ từ huyện đến cơ sở, tỉ lệ văn bản được ký số và tạo lập hồ sơ công việc ở mức cao hơn (91%) mặt bằng chung của tỉnh³². Tích cực sử dụng các phần mềm ứng dụng liên thông, phần mềm một cửa điện tử, điện tử liên thông, tiếp tục sử dụng hệ thống thư công vụ trong gửi nhận văn bản điện tử từ tỉnh đến xã, triển khai có hiệu quả việc sử dụng các phần mềm hệ thống Quản lý văn bản điều hành, chữ ký số, phần mềm đánh giá cán bộ công chức, triển khai giao ban trực tuyến từ cấp huyện đến cấp xã, hộp thư điện tử **mail.laocai.gov.vn** góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính³³, thực hiện công khai minh bạch để phục vụ nhân dân và doanh nghiệp được tốt hơn và tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.

3. Công tác cải cách hành chính

Công tác cải cách hành chính của huyện Bảo Yên luôn được tỉnh đánh giá cao, chất lượng ngày một tăng, cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ. Công tác theo dõi thi hành pháp luật luôn được quan tâm triển khai thực hiện tốt. Việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy được quan tâm thực hiện nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay³⁴. Đến nay, huyện đã thực hiện cắt giảm 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính ở cấp xã, cấp huyện, triển khai thực hiện biên lai điện tử, chứng thực điện tử và dần triển khai số hoá TTHC ở cấp huyện và cấp xã làm

31 Khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích trong các phong trào thi đua, cụ thể: Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, đơn vị tiên tiến 69 tập thể; Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở: 160 cá nhân; Danh hiệu Lao động tiên tiến: 927 cá nhân; tặng giấy khen cho 162 tập thể, 647 cá nhân. Đề nghị UBND tỉnh Lào Cai tặng: Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cho 25 tập thể; Cờ thi đua cho 06 tập thể; Bằng khen 17 tập, 104 cá nhân; Huy hiệu vì sự nghiệp phát triển tỉnh Lào Cai cho 48 cá nhân. Đề nghị các bộ ngành trung ương tặng bằng khen: cho 01 tập thể, tặng kỷ niệm chương cho 03 cá nhân; đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng kỷ niệm chương 03 cá nhân, tặng bằng khen cho 08 cá nhân.

³² Cấp mới 57 thiết bị ký số gồm cho 34 tổ chức gồm: Chữ ký số của 11 UBND xã; 17 HĐND 17 xã, thị trấn và 06 phòng ban chuyên môn thuộc huyện; 23 cá nhân gồm: 04 cá nhân mới được bổ nhiệm năm 2021; 02 Lãnh đạo Ban của HĐND huyện và 17 PCT HĐND các xã, thị trấn

³³ *Việc triển khai phần mềm Hệ thống Quản lý Văn bản và Hồ sơ công việc và tích hợp chữ ký số*: (Số liệu từ 01/1/2021 đến 15/11/2021). Hệ thống QLVB và HSCV của huyện thực hiện:

+ Tổng số văn bản đi **31.888** văn bản, trong đó tổng số văn bản được tạo từ hồ sơ công việc là **29.296** văn bản, số văn bản đi được ký số là **29.086** văn bản.

+ Tổng số văn bản đến: **197.053** văn bản, trong đó văn bản đến đã chuyển thực hiện **196.512** văn bản; số văn bản lãnh đạo phê duyệt bằng phần mềm: **195.227** văn bản, Số văn bản đến chờ duyệt: **541 văn bản**.

³⁴ kiện toàn đổi tên Ban quản lý Di tích Đền Bảo Hà thành Ban Quản lý Di tích và phát triển du lịch huyện Bảo Yên qua đó đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ hiện nay và theo tinh thần Đề án số 05-ĐA/HU, ngày 09/12/2020 của Huyện ủy; kiện toàn Trung tâm phát triển quỹ đất nhằm bổ sung thêm chức năng nhiệm vụ để đáp ứng yêu cầu công việc hiện nay. Tiếp tục tách tài khoản và giao tự chủ tài chính cho 05 đơn vị sự nghiệp công lập (05 trường học) nâng tổng số đơn vị sự nghiệp công lập được giao tự chủ trên 90% đảm bảo tỷ lệ quy định chung của tỉnh.

giảm chi phí sau khi cắt giảm 30% thời gian giải quyết TTHC là: 6.933 lượt hồ sơ tiết kiệm được 2.541.954.000 đồng³⁵. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều hành đã tiết giảm được thời gian, chi phí hoạt động của các cơ quan, quản lý nhà nước, góp phần gia tăng vị trí trên bảng xếp hạng của tỉnh³⁶ về công tác cải cách hành chính, công nghệ thông tin.

4. Công tác dân tộc

Trong bối cảnh rất khó khăn như dịch bệnh, thiên tai đặc biệt là tác động của đại dịch Covid-19, từ đầu năm đến nay đã ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội. UBND huyện đã triển khai thực hiện kịp thời các chương trình, chính sách dân tộc trên địa bàn huyện³⁷. Công tác tuyên truyền, vận động về giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống³⁸ luôn được quan tâm triển khai thực hiện. Tình hình an ninh chính trị trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được giữ vững và ổn định.

5. Công tác tôn giáo

Việc thông kê nhu cầu bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn huyện luôn được quan tâm; Thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động tôn giáo³⁹ trên địa bàn. Tổ chức tuyên truyền, vận động được 02 hộ/ 10 khẩu từ bỏ không theo tổ chức bất hợp pháp “Dương Văn Minh”, còn 01 hộ/ 05 khẩu đã chuyển đến tỉnh Tuyên Quang từ ngày 10/01/2021 và không có ý định quay về. Đến nay, trên địa bàn huyện không còn công dân theo tổ chức bất hợp pháp “Dương Văn Minh”.

6. Thanh tra, tư pháp, tiếp công dân và giải quyết đơn thư

³⁵ Kết quả, tiếp nhận và giải quyết TTHC năm 2021 (ngày 01/01/2020 đến ngày 15/11/2021) tổng số hồ sơ tiếp nhận 26821 hồ sơ, đã giải quyết 26653 hồ sơ (không có hồ sơ giải quyết quá hạn), hồ sơ đang giải quyết 168 hồ sơ và triển khai TTHC trên môi trường điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, tổng số tiếp nhận 17340 hồ sơ đã giải quyết 17.340 hồ sơ..

³⁶ Triển khai thực hiện phòng họp không giấy tờ qua đó giảm tài liệu photo cho các đại biểu dự họp đồng thời đại biểu chủ động hơn trong việc nghiên cứu trước tài liệu trên hệ thống khi tham gia họp. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trực tuyến mức 3, 4 trong năm Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong năm của các TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến mức 3, 4 (cả trực tuyến và truyền thống): **17921** hồ sơ đã giải quyết **17921** hồ sơ. Đến thời điểm báo cáo tất cả TTHC mức độ 3 đã triển khai lên mức độ 4.

Thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) (Áp dụng cho các cơ quan có TTHC): Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI: 250 TTHC.

³⁷ Tổ chức thăm hỏi tặng quà tết cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2021 với 175 suất quà, tổng trị giá 87,5 triệu đồng (gồm 200.000 đồng tiền mặt và 01 suất quà trị giá 300.000 đồng). Lựa chọn 22 đại biểu người có uy tín tiêu biểu dự Hội nghị biểu dương người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2021 trên địa bàn tỉnh Lào Cai; lựa chọn 04 người có uy tín đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen. Tổ chức thăm hỏi 06 người uy tín ốm nằm viện điều trị kinh phí 4,8 tr đồng, thăm viếng 01 gia đình người uy tín qua đời kinh phí 0,5 tr đồng. Tính đến thời điểm báo cáo đã cấp trên 44.000 tờ với 18 đầu báo, tạp chí các loại, ấn phẩm các loại tới đối tượng hưởng thụ đầy đủ, kịp thời.

³⁸ Tổng số người tảo hôn tính đến nay là: 08 người (Xuân Hòa 3; Bào Hà 1; Minh Tân 1; Xuân Thượng 4; Điện Quan 10), UBND các xã đã xử lý vi phạm 04 trường hợp; vận động được 04 trường hợp chấm dứt tình trạng sống chung với nhau. Phụ nữ sinh con trước 18 tuổi: 79 trường hợp. Không có trường hợp hôn nhân cận huyết thống.

³⁹ quản lý nhà nước về công tác tôn giáo nhân dịp Lễ phục sinh; quản lý hoạt động tín ngưỡng tôn giáo trong dịp tết Dương lịch và tết Nguyên đán năm 2021.

6.1. Công tác Tư pháp: Thực hiện tốt công tác giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch, nuôi con nuôi của nhân dân và chính quyền cơ sở. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật luôn được quan tâm triển khai đến từng người dân⁴⁰. Duy trì hoạt động của các tổ hòa giải⁴¹ thôn, bản, tổ dân phố ở các xã, thị trấn; Kiểm tra công tác thi hành pháp luật⁴² về xử lý vi phạm hành chính tại các xã: Tân Dương, Nghĩa Đô, Xuân Hòa, Xuân Thượng và các đơn vị đảm bảo đúng quy định.

6.2. Công tác thanh tra, tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

a. Công tác Thanh tra: UBND huyện đã triển khai 07 cuộc thanh tra tại 08 đơn vị (giảm 02 cuộc so cùng kỳ)⁴³. Tính đến thời điểm hiện tại, UBND huyện đang tiến hành các cuộc thanh tra theo kế hoạch, ước thực hiện đến 31/12/2021 ban hành kết luận 06 cuộc thanh tra, 01 cuộc dự thảo kết luận thanh tra. Qua đó xử lý về kinh tế và xử lý trách nhiệm các cán bộ có liên quan đảm bảo đúng quy định⁴⁴.

b. Công tác Tiếp công dân: Tổng số lượt tiếp: 82 lượt/96 người/79 việc⁴⁵ (giảm 16 lượt/64 người/15 việc so với cùng kỳ). Phân loại theo nội dung có 02 việc vụ việc khiếu nại, 02 việc tố cáo, 75 việc kiến nghị, phản ánh⁴⁶. UBND huyện đã tiếp nhận và giải quyết các đơn gồm đơn qua tiếp công dân và đơn⁴⁷ nhận từ các

⁴⁰ Năm 2021, đã tổ chức 501 cuộc, thu hút được 15.039 lượt người tham gia.

⁴¹ tổng số vụ việc: 225 vụ, hòa giải thành 173 vụ.

⁴² Kiểm tra tính pháp lý của 25 hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; 02 hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng

⁴³ Triển khai từ cuối năm 2020 chưa thực hiện xong chuyển sang 02 cuộc: Thanh tra đột xuất đối với Ban Quản lý di tích Đền Bảo Hà trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài chính. Thanh tra hành chính đối với UBND xã Việt Tiến về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản và các nguồn kinh phí hỗ trợ của nhà nước; công tác quản lý, sử dụng đất đai.

⁴⁴ Xử lý về kinh tế: Kiến nghị thu hồi 1.139,7 m² diện tích đất 5%, UBND xã Việt Tiến đã trình cấp cho 02 hộ gia đình để đưa vào quỹ đất 5% do UBND xã quản lý theo quy định; thu hồi tiền sai phạm về ngân sách số tiền 72.000.000 đồng của UBND xã Việt Tiến và UBND xã Yên Sơn. Đến nay, đã có 04 đơn vị đã thực hiện nộp tiền vi phạm 135.619.860 đồng, số tiền đã được xử lý nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định

+ Xử lý trách nhiệm: Kiến nghị xem xét hình thức kỷ luật đối với 03 cá nhân (03 lãnh đạo và 02 công chức).

⁴⁵ Trong đó: Tiếp lần đầu 66 lượt, tiếp nhiều lần 16 lượt; số đoàn đông người 01 đoàn (04 người), cụ thể: Tại Trụ sở tiếp công dân UBND huyện tiếp: 56 lượt/70 người/53 việc (giảm 17 lượt/64 người/16 việc so với cùng kỳ); Ban Tiếp công dân tiếp: 44 lượt/48 người/41 việc; Chủ tịch UBND huyện tiếp định kỳ 22 buổi: 10 lượt/18 người/10 việc; Lãnh đạo UBND huyện tiếp đột xuất: 2 lượt/4 người/2 việc; Tại Phòng tiếp dân của Thanh tra huyện tiếp: Không có công dân đến (giảm 6 lượt/7 người/6 việc so với cùng kỳ). Tại UBND các xã, thị trấn tiếp: 26 lượt/26 người/26 việc (giảm 7 lượt/7 người/7 việc so với cùng kỳ); Chủ tịch UBND xã tiếp định kỳ: 4 lượt/4 người/4 việc; Tổ tiếp công dân tiếp: 22 lượt/22 người/22 việc.

⁴⁶ Phân loại theo thẩm quyền giải quyết có 53 việc thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện (các cơ quan chuyên môn), 26 việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã. Số vụ việc qua tiếp công dân đã được chuyển đến các ngành xem xét giải quyết theo quy định.

⁴⁷ Tổng số đơn: 94 đơn/86 việc (giảm 43 đơn/49 việc so với cùng kỳ), trong đó: Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 94 đơn/86 việc; Số đơn đã xử lý 94 đơn/94 đơn tiếp nhận. Phân loại theo nội dung có 4 đơn/4 việc khiếu nại, 5 đơn/ 5 việc tố cáo, 85 đơn/77 việc phản ánh, kiến nghị. Phân loại theo tình trạng giải quyết có 6 đơn/6 việc đã được giải quyết, 88 đơn/80 việc chưa giải quyết. Đến nay đã giải quyết được 84 đơn/76 việc có đơn thuộc thẩm quyền, 10 đơn/10 việc đơn không thuộc thẩm quyền.

+ Tổng số đơn khiếu nại phải giải quyết: 5 đơn/5 việc, đã giải quyết 5 đơn/5 việc, đạt tỷ lệ 100% số đơn phải giải quyết; 3 đơn/3 việc tố cáo, đã giải quyết 3 đơn/3 việc, đạt tỷ lệ 100%. Tổng số đơn phản ánh, kiến nghị phải giải

nguồn khác (người viết đơn gửi qua dịch vụ bưu chính, cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyên, ...) theo đúng quy định.

c. Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo: Tổng số đơn (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) phải giải quyết trong kỳ: 122 đơn/112 việc (khiếu nại 5 đơn, tố cáo 7 đơn, phản ánh kiến nghị 110 đơn/100 việc), bao gồm: Đơn tiếp nhận từ năm trước chưa giải quyết xong chuyển sang chuyển sang 28 đơn/26 việc (khiếu nại 1 đơn, tố cáo 2 đơn, phản ánh kiến nghị 25 đơn/23 việc); đơn tiếp nhận trong kỳ 94 đơn/86 việc (khiếu nại 4 đơn, tố cáo 5 đơn, phản ánh kiến nghị 85 đơn/77 việc). Các đơn thư khiếu nại tố cáo đã được giải quyết đảm bảo theo đúng quy định.

(Kết quả thực hiện các chỉ tiêu KTXH biểu đính kèm)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

* Ưu điểm

Năm 2021 là năm đầu hiện mục tiêu Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Đại dịch bệnh Covid-19 đã tiếp tục ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng, nghiêm trọng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, làm đình trệ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là hoạt động xuất, nhập khẩu, du lịch, dịch vụ; nhiều doanh nghiệp tạm dừng hoạt động, thu hẹp quy mô, làm nhiều lao động bị ảnh hưởng hoặc mất việc làm, khiến cho đời sống nhân dân trên địa bàn gặp nhiều khó khăn.... Mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nhưng với sự chủ động, quyết tâm, xác định những nhiệm vụ trọng tâm, bám sát cơ sở để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc; chỉ đạo có trọng tâm trọng điểm các ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện; các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện đã thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 với nhiều nội dung sáng tạo, linh hoạt, được tỉnh và các Sở, ngành của tỉnh đánh giá cao; các mục tiêu kế hoạch được phân đầu triển khai thực hiện ở mức cao nhất, tuy một số chỉ tiêu còn đạt thấp so với cùng kỳ nhưng so với mặt bằng chung thì kết quả của huyện đạt khá cao, cụ thể như sau:

Sản xuất lương thực được mùa, diện tích, năng suất sản lượng đều đạt và vượt kế hoạch giao. Lâm nghiệp phát triển theo hướng bền vững, chất lượng rừng ngày càng tăng. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp tăng so với CK. Đầu tư xây dựng cơ bản được quan tâm chỉ đạo, hệ thống kết cấu hạ tầng các xã xây dựng nông thôn mới được nâng lên, cơ bản đảm bảo tiến độ xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch. Cơ sở hạ tầng khu vực đô thị ngày được cải thiện, văn minh, hiện đại; các dự án sân quảng trường khu hành chính mới, các tiểu công viên, khu vui chơi giải trí, thể thao tại trung tâm các xã; hệ thống đường điện chiếu sáng tại

17/17 xã, thị trấn được đầu tư,... góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng đời sống, sinh hoạt cho người dân. Giải ngân vốn đầu tư công triển khai đúng tiến độ, luôn nằm trong nhóm các huyện, thị xã, thành phố có tỷ lệ giải ngân cao của tỉnh. Hoạt động các lĩnh vực dịch vụ, thương mại, du lịch khắc phục các khó khăn, có tín hiệu tốt để phục hồi sau khi dịch bệnh được kiểm soát. Các lĩnh vực văn hóa, thông tin, giáo dục, y tế, đảm bảo an sinh xã hội được quan tâm và triển khai có hiệu quả. Quốc phòng, an ninh trên địa bàn được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính đạt được nhiều kết quả tốt; thực hiện hoàn thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 đảm bảo an toàn, đúng quy định. So với các chỉ tiêu được giao tại Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Bảo Yên về việc phê chuẩn kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện Bảo Yên về việc phê chuẩn kết quả thực hiện dự toán ngân sách năm 2020, phân bổ ngân sách địa phương năm 2021; Quyết định số 3388/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021. Trong tổng số 53 chỉ tiêu, có 45/53 chỉ tiêu đạt và vượt KH, 7/51 chỉ tiêu đạt từ trên 80 đến dưới 100% KH, 01/51 chỉ tiêu đạt dưới 80% KH.

Tuy đạt được nhiều kết quả quan trọng trong tình hình Đại dịch Covid-19, song tình hình kinh tế - xã hội của huyện vẫn còn một số khó khăn, tồn tại như sau:

(1) Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh nói chung và huyện Bảo Yên nói riêng. Nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh phải tạm ngừng hoạt động hoặc thu hẹp sản xuất, dẫn đến người lao động mất hoặc thiếu việc làm; lượng khách du lịch đến với địa bàn huyện Bảo Yên giảm mạnh, đặc biệt lượng khách đến chiêm bái tại Đền Bảo Hà, dẫn đến thu ngân sách nhà nước hết sức khó khăn.

(2) Tình hình thiên tai diễn biến phức tạp (*dông lốc, mưa đá, nắng nóng kéo dài, các đợt không khí lạnh tăng cường...*), sâu bệnh phát sinh ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng phát triển của cây trồng. Năm 2021 là năm đầu giai đoạn, kinh phí từ các Chương trình mục tiêu của Trung ương chưa phân bổ, ngân sách địa phương hạn hẹp do phải đầu tư cho công tác phòng chống dịch bệnh, đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc triển khai thực hiện các Chương trình, dự án phát triển sản xuất, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

(3) Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn hiện nay ở Bảo Yên vẫn còn phân tán, thị trường hạn hẹp, sức cạnh tranh thấp, các cơ sở hình thành và phát triển theo nhu cầu của thị trường, mặt hàng chủ yếu là các sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu của người dân địa phương, các cơ sở chế biến công nghiệp hầu như không có.

(4) Trình độ công nghệ sản xuất của các nhà máy, cơ sở sản xuất còn thấp, công nghiệp hỗ trợ, sản xuất hàng hóa và các ngành sản xuất sử dụng nhiều lao động phát triển chậm. Năng lực và trình độ kỹ thuật của các cơ sở sản xuất chưa được đào tạo, nhân lực của các cơ sở chủ yếu là người lao động địa phương chưa được đào tạo tay nghề.

(5) Nguồn lực cho phát triển đô thị chưa đáp ứng được so với nhu cầu. Nhu cầu vốn đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật đô thị lớn chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương, việc huy động xã hội hóa, huy động các nguồn lực trong xã hội còn hạn chế. Một số dự án phát triển đô thị đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, song triển khai chưa đạt tiến độ. Ngoài ra, trình độ dân trí tại các khu vực xã miền núi chưa cao so với các khu vực đô thị, chưa tiếp cận nhiều về các kiến thức pháp luật, chấp hành pháp luật. Phong tục tập quán tại nhiều nơi còn cổ hủ, lạc hậu nên việc quản lý trật tự đô thị còn gặp nhiều khó khăn.

(6) Tiến độ triển khai công tác lập quy hoạch, đầu tư xây dựng một số dự án, công trình đã đạt được một số kết quả nhất định tuy nhiên vẫn còn chậm so với yêu cầu. Do có sự thay đổi, điều chỉnh về chính sách, quy định, quá trình triển khai còn vướng mắc trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng, đo đạc địa chính, đất đai chậm được giải quyết. Công tác quản lý đất đai⁴⁸ còn nhiều bất cập mặc dù đã tăng cường chỉ đạo thực hiện nhưng vẫn chưa đạt yêu cầu, ý thức chấp hành pháp luật đất đai của các tổ chức, cá nhân chưa cao. Ý thức các doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định pháp luật về khoáng sản chưa cao dẫn đến những hoạt động làm ảnh hưởng đến môi trường⁴⁹. Việc lắp trạm cân, camera, đo đạc hiện trạng mỏ cát lòng sông,... chưa phù hợp với năng lực của doanh nghiệp về thực tế tại địa phương.

(7) Công tác quy hoạch trường lớp ở một số địa phương còn gặp nhiều khó khăn do thiếu quỹ đất để xây dựng mở rộng. Nhân dân ở một số xã đi làm xa nhà, chưa quan tâm đến việc học của con em. Cơ sở vật chất trường học tuy đã được đầu tư nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của quy mô trường lớp, còn thiếu phòng học bộ môn, các phòng chức năng và thiết bị dạy học hiện đại. Công tác huy động học sinh lớp 3, 4, 5 ở điểm trường lẻ về học tại trường chính gặp nhiều khó khăn do thiếu phòng học, thiếu quỹ đất xây dựng phòng ở và các công trình phụ trợ cho học sinh bán trú. Nhận thức về yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục của một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên chưa đầy đủ, một số giáo viên có tâm lý ngại thay đổi trước yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng nên việc đổi mới phương pháp dạy học và tiếp cận với một số phương pháp giáo dục mới còn nhiều hạn chế.

⁴⁸ Như: Tình trạng lấn chiếm đất đai, sử dụng đất sai mục đích, chuyển nhượng quyền sử dụng đất trái pháp luật còn diễn ra, chưa được xử lý dứt điểm. Công tác thu hồi giải phóng mặt bằng, tái định cư còn dễ xảy ra khiếu kiện nhiều lần, vượt cấp vẫn còn diễn ra. Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về đất đai cấp xã chưa đồng bộ, hoàn chỉnh, về năng lực trình độ chuyên môn chưa đồng đều.

⁴⁹ Việc cấp phép khai thác chỉ cấp phép diện tích khai thác dưới mặt nước, chưa quy hoạch các bãi tập kết dẫn đến còn tập kết trong hành lang an toàn giao thông, tập kết trên các thửa đất nông nghiệp. Một số điểm mỏ có vị trí giáp danh với xã Tân An, huyện Văn Bàn, xã An Lạc, huyện Lục Yên gây ra nhiều khó khăn trong công tác quản lý

(8) Tiến độ triển khai công tác giải quyết chế độ chính sách còn chậm do có sự thay đổi, điều chỉnh về chính sách, quy định; công chức xã còn thiếu (Yên Sơn), kiêm nhiệm (Xuân Thượng, Điện Quan).

(9) Các vụ việc về trộm cắp tài sản, ma túy, cờ bạc, cố ý gây thương tích, tai nạn rủi do vẫn còn xảy ra.

(10) Tình trạng đơn thư kiến nghị phản ánh vẫn còn xảy ra, đặc biệt là trong lĩnh vực đất đai và giải phóng mặt bằng; việc giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh của một số cơ quan, đơn vị, địa phương vẫn còn chậm.

(11) Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp có lúc, có nơi còn chưa đồng bộ, mất nhiều thời gian; còn một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa làm tròn chức trách, chưa toàn tâm toàn ý thực thi công vụ phục vụ cho nhân dân.

(12) Một số chỉ tiêu chưa hoàn thành theo kế hoạch được HĐND huyện giao, đó là: có 08/53 chỉ tiêu được giao chưa hoàn thành gồm: (1) Sản lượng thịt hơi chủ yếu (96,84%); (2) Diện tích chè tập trung (72,79%); (3) Sản lượng chè búp tươi (88,16%); (4) Tổng đàn gia súc chủ yếu (77,38%); (5) Tỷ lệ bao phủ BHYT (89,2%); (6) Số lao động có việc làm tăng thêm (89,6%); (7) Tỷ lệ giảm nghèo (76,5%); (8) Số xã đạt chuẩn NTM (có 01/2 xã đạt = 50% kế hoạch).

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Dự báo tình hình quốc tế, trong nước có những cơ hội, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Dịch COVID- 19 còn có thể kéo dài, thế giới có khả năng sẽ phải chấp nhận sống chung lâu dài với dịch bệnh. Quá trình phục hồi và tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới dự báo thấp hơn năm 2021, nhưng các nước mới nổi, đang phát triển tăng trưởng cao hơn, phụ thuộc vào tỷ lệ tiêm chủng và mô hình thích ứng an toàn với dịch COVID-19 tại các quốc gia. Vắc-xin và thuốc đặc trị COVID-19 tiếp tục khan hiếm trên phạm vi toàn cầu; phân hóa về tỷ lệ tiêm chủng và tiến trình phục hồi kinh tế giữa các quốc gia; nguy cơ xuất hiện biến thể mới, phức tạp, nguy hiểm hơn. Việc các quốc gia quan tâm thúc đẩy tăng trưởng xanh, thương mại điện tử và kinh tế số, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi nghề... là cơ hội cho những nước đi sau. Việc lựa chọn đầu tư, sắp xếp lại chuỗi cung ứng và mạng lưới sản xuất toàn cầu tạo cơ hội cho Việt Nam có điều kiện tham gia sâu hơn vào cấu trúc đầu tư, trật tự thương mại và chuỗi cung ứng toàn cầu, nhất là chuyển đổi số, thu hút hợp tác về cơ sở hạ tầng, mở rộng thị trường xuất khẩu...

Trong nước, kinh nghiệm, năng lực, khả năng ứng phó dịch bệnh tiếp tục được nâng lên; khả năng chủ động sản xuất được vắc-xin sẽ sớm đảm bảo mục tiêu tiêm vắc-xin cho toàn dân, giúp đất nước trở lại trạng thái bình thường và nền kinh

tế mau chóng hồi phục. Sự phục hồi của các đối tác quan trọng của Việt Nam sẽ là yếu tố hỗ trợ mạnh mẽ cho việc khôi phục khu vực dịch vụ trong nước, gia tăng sản xuất, xuất nhập khẩu. Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 là yếu tố tích cực, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng kinh tế, gia tăng khả năng huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển. Bên cạnh thuận lợi, đất nước vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Rủi ro lớn nhất vẫn là diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19; sức chống chịu và nguồn lực của nhà nước, doanh nghiệp và người dân giảm sút. Việc hoàn thành bao phủ vắc-xin cuối năm 2021, hoặc chậm nhất vào đầu năm 2022 là một trong những điều kiện tiên quyết để thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ chậm phục hồi, tăng trưởng thấp nếu không sớm kiểm soát được dịch bệnh; trong khi đó thiên tai, biến đổi khí hậu là nguy cơ thường trực.

Năm 2022, đối với huyện Bảo Yên là năm có ý nghĩa rất quan trọng trong việc phục hồi kinh tế sau Đại dịch Covid-19, đồng thời tăng tốc trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025; các Đề án, Nghị quyết, Kế hoạch trọng tâm giai đoạn 2021-2025.... Trên cơ sở kết quả đạt được của năm 2021 và những năm trước, khắc phục các khó khăn, thách thức; đồng thời thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các giải pháp chỉ đạo điều hành của Chính phủ, của tỉnh Lào Cai, UBND huyện Bảo Yên đề ra một số nhiệm vụ giải pháp để thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2022 phấn đấu thúc đẩy phát triển sản xuất để đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, đảm bảo an sinh xã hội, tăng cường củng cố an ninh - quốc phòng trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU, CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

1. Mục tiêu chung

(1) Kiểm soát dịch bệnh với phương châm thích ứng an toàn là nhiệm vụ quan trọng, giữ vững an ninh trật tự làm cơ sở, tiền đề cho phục hồi kinh tế; đảm bảo đời sống của người dân là ưu tiên hàng đầu.

(2) Gia tăng đầu tư phát triển làm mũi nhọn thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư là nhiệm vụ trọng tâm. Khai thác hiệu quả các tài nguyên thiên nhiên (nhất là trong lĩnh vực đất đai) là nguồn lực chủ yếu để phát triển nhanh và bền vững.

(3) Cải cách hành chính trong chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử là giải pháp thúc đẩy kinh tế phát triển.

(4) Cải cách giáo dục - đào tạo là biện pháp cấp bách để thúc đẩy lực lượng lao động phát triển.

(5) Hiện đại hóa cơ sở khám chữa bệnh, sẵn sàng ứng phó với mọi biến đổi của dịch bệnh bằng biện pháp dự phòng, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe của người dân là nhiệm vụ cấp thiết.

(6) Đảm bảo an sinh xã hội là biện pháp quan trọng để đảm bảo cuộc sống và giữ gìn an toàn xã hội.

(7) Đoàn kết, sáng tạo và tạo động lực phát triển từ nội lực địa phương, phát huy truyền thống các dân tộc làm bàn đạp vững bước phát triển.

(8) Giữ gìn và bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, nêu cao vai trò, trách nhiệm của người dân góp phần phát triển bền vững trong tương lai.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2022.

2.1. Về kinh tế.

(1) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 247,3 tỷ đồng, trong đó: thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 177,3 tỷ đồng, thu từ di tích đền Bảo Hà là 70 tỷ đồng.

(2) Giá trị sản xuất TTCN dự kiến đạt 175,0 tỷ đồng (GSS năm 2010)

2.2. Các chỉ tiêu xã hội.

(3) Phân đầu xây dựng 04 trường học đạt chuẩn Quốc gia.

(4) Tỷ lệ giảm sinh là 0,3%.

(5) Tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn đạt 91,3 %.

(6) Số giường bệnh trên một vạn dân đạt 21,5 giường bệnh; số bác sỹ trên một vạn dân đạt 5 bác sỹ; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng trên tuổi dưới 15,5%.

(7) Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá: 85%; tỷ lệ số thôn, bản, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hoá 80%.

(8) Tỷ lệ giảm nghèo đa chiều là 4,5% theo tiêu chí mới.

(9) Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 57%, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 52,5%.

(10) Tạo việc làm mới trong năm đạt 1.750 người

2.3. Các chỉ tiêu thương mại - dịch vụ - du lịch

(11) Tổng lượng khách du lịch đến địa bàn là 1,2 triệu lượt người, doanh thu từ du lịch, dịch vụ là 720 tỷ đồng.

(12) Số địa điểm du lịch được công nhận cấp tỉnh là 02 điểm (Đền Bảo Hà, thị trấn Phố Ràng).

(13) Số hộ tham gia làm du lịch homestay là 15 hộ trong đó duy trì là 06 hộ, tham gia mới là 09 hộ

(14) Số trung tâm thương mại hoặc hệ thống siêu thị được thành lập là 01 đơn vị

2.4. Các chỉ tiêu Nông lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới

(15) Tổng sản lượng lương thực có hạt là 44.742 tấn

(16) Sản lượng thịt hơi chủ yếu là 7.250 tấn

(17) Giá trị sản phẩm trên 1 ha đất canh tác là 85,0 triệu đồng.

(18) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 61,5%.

(19) Thực hiện xây dựng nông thôn mới: Số xã đạt chuẩn nông thôn mới là 04 xã; 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; Hoàn thành 28 tiêu chí nông thôn mới, 07 thôn kiểu mẫu, 09 thôn nông thôn mới tại các xã.

(20) Triển khai diện tích quỹ hữu cơ là 500 ha tại xã Xuân Hòa.

(21) Xây dựng 05 sản phẩm OCOP.

2.5. Các chỉ tiêu môi trường

(22) Số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 506 giấy trở lên, số hộ làm nhà trên đất nông nghiệp được chuyển đổi mục đích sử dụng đất là 975 hộ trở lên;

(23) Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận QSD đất cho các điểm NVH thôn, bản, TDP đạt >30%; các điểm trường học trên địa bàn huyện đạt > 30%; các di tích đạt >30%.

(24) Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt tại đô thị Phố Ràng và trung tâm xã Bảo Hà đạt 96%; tại trung tâm các xã đạt 78%.

2.6. Các chỉ tiêu khác

(25) Số hợp tác xã thành lập mới là 05 hợp tác xã.

(26) Số xã được đầu tư chỉnh trang khu vực trung tâm (gồm nâng cấp, mở rộng mặt đường, rãnh hộp thoát nước, vỉa hè, điện chiếu sáng, cây xanh) cơ bản đạt theo tiêu chuẩn: 04 xã.

(27) Số hộ được nâng cao chất lượng nhà ở trên địa bàn các xã là 314 hộ tương ứng với 314 nhà ở.

III. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu.

1. Phương hướng nhiệm vụ chung

Một là: Nỗ lực cao nhất, tập trung nguồn lực để: (1) Kiểm soát dịch bệnh Covid-19 gắn với đầu tư nâng cấp hệ thống chăm sóc sức khỏe của người dân; (2) Ưu tiên đầu tư phát triển nhất là đầu tư xây dựng cơ bản tạo cơ sở hạ tầng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, gia tăng nguồn lực đầu tư gắn với thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư tại địa phương; (3) Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn mục tiêu xây dựng và phát triển nông thôn mới; (4) Phát triển du lịch tín ngưỡng kết hợp với du lịch cộng đồng; (5) Đẩy mạnh cải cách hành chính theo phương thức chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử thân thiện với người dân để tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển, sớm phục hồi kinh tế.

Hai là: Tập trung phát triển tiểu thủ công nghiệp, sản xuất sản phẩm tiểu thủ công nghiệp, sản xuất sản phẩm nông nghiệp, áp dụng khoa học công nghệ vào sản

xuất nông lâm nghiệp đáp ứng hiệu quả kinh tế và nhu cầu việc làm của địa phương. Nâng cao trình độ, năng lực của các cơ sở sản xuất để đáp ứng nhu cầu của thị trường, xây dựng các sản phẩm OCOP. Xây dựng vùng nguyên liệu ổn định nhằm tăng tỷ trọng công nghiệp chế biến nông lâm sản.

Ba là: (1) Khai thác hiệu quả tiềm năng tài nguyên đất lâm nghiệp, đẩy mạnh phát triển kinh tế lâm nghiệp, gắn quy hoạch sản xuất với bố trí lại dân cư hợp lý. Chú trọng thực hiện chương trình trồng rừng kinh tế, nâng cao chất lượng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, phát triển mạnh việc trồng mới rừng sản xuất; (2) Kêu gọi đầu tư vào các hoạt động liên kết theo chuỗi từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm tạo ra vùng hàng hóa tập trung đặc biệt là các tập đoàn, doanh nghiệp có tiềm lực kinh tế và kinh nghiệm đầu tư trong sản xuất nông lâm nghiệp; (3) Đầu tư xây dựng các điểm đến, khu vui chơi, nghỉ dưỡng tại các xã: Nghĩa Đô, Xuân Hoà, Bảo Hà, nhất là khu sân golf tại xã Bảo Hà và khu du lịch động đồng xã Nghĩa Đô để thu hút khách du lịch và tạo việc làm cho nhân dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động từ khu vực nông nghiệp sang khu vực phi nông nghiệp.

Bốn là: (1) Củng cố, phát triển và nuôi dưỡng nguồn thu; tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển sản xuất kinh doanh để có nguồn thu lâu dài, bền vững; (2) Triển khai có hiệu quả các dự án san tạo mặt bằng, tạo quỹ đất để gia tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương, tạo nguồn vốn tái đầu tư phát triển; (3) Quản lý chi ngân sách chặt chẽ, hợp lý, tiết kiệm. Ưu tiên chi cho đầu tư phát triển hạ tầng cơ sở, các chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm của huyện.

Năm là: (1) Triển khai đồng bộ các chương trình, giải pháp giảm nghèo, thực hiện giảm nghèo đa chiều, bền vững, ưu tiên giảm nghèo thu nhập và vùng đặc biệt khó khăn. Từng bước thu hẹp khoảng cách chênh lệch trong thu nhập và đời sống giữa thành thị và nông thôn, vùng thấp và vùng cao; (2) Phát triển hệ thống y tế phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện, đảm bảo cho mọi người dân tiếp cận thuận lợi với các dịch vụ khám, chữa bệnh tại các tuyến; (3) Đổi mới cơ chế quản lý tài chính trong giáo dục, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, thực hành tiết kiệm trong toàn ngành, cắt giảm khoản chi tiêu chưa cần thiết, ưu tiên kinh phí cho hoạt động chuyên môn, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học, tăng cường công tác kiểm tra.

Sáu là: (1) Phát huy truyền thống đại đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" của dân tộc, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Quan tâm chăm lo cho các gia đình chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn, bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; hộ nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. (2) Tổ chức tốt việc thăm hỏi, chúc Tết thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, Mẹ Việt Nam Anh hùng, chức sắc tôn giáo tiêu biểu, các đơn vị lực lượng vũ trang, lực lượng đang ở tuyến đầu chống dịch và các lực lượng làm nhiệm vụ trong những ngày Lễ, Tết.

2. Phương hướng nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

2.1. Lĩnh vực nông, lâm nghiệp

- Tiếp tục ưu tiên đầu tư phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, nông thôn theo hướng tăng tỷ trọng chăn nuôi, sản xuất hàng hóa và dịch vụ sản xuất nông nghiệp. Đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với thị trường, gắn mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Thực hiện tốt chính sách khuyến nông, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả. Xây dựng các tiêu chuẩn hữu cơ cho một số diện tích cây quế, chè... duy trì diện tích đã được chứng nhận (VietGAP); tập trung phát triển các ngành hàng chủ lực gắn với chế biến để phát triển đa dạng các sản phẩm từ cây chè, quế, các sản phẩm OCOP..., đồng thời chuyển đổi cây trồng kém hiệu quả sang cây trồng tiềm năng, kết hợp với phát triển chuỗi hàng hóa để nâng cao giá trị/ha đất canh tác.

- Khai thác hiệu quả tiềm năng tài nguyên đất lâm nghiệp, đẩy mạnh phát triển kinh tế lâm nghiệp, gắn quy hoạch sản xuất với bố trí lại dân cư hợp lý. Quản lý chặt chẽ rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và sử dụng bền vững, hiệu quả diện tích rừng hiện có; nâng cao năng suất, chất lượng rừng; tiếp tục khuyến khích, đẩy nhanh tiến độ trồng rừng, đảm bảo tỷ lệ che phủ rừng đạt 61,5%; tăng cường công tác bảo vệ, phòng chống cháy rừng.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Đề án, Chương trình, Nghị quyết, Kế hoạch về phát triển nông, lâm nghiệp đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt: Đề án số 01 của BCH Đảng bộ huyện về phát triển nông nghiệp chất lượng cao gắn với xây dựng NTM và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TU ngày 26/8/2021 của Tỉnh ủy về Chiến lược phát triển hàng hóa tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050...

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Tập trung xây dựng hạ tầng cơ sở thiết yếu bằng việc huy động các nguồn lực, đặc biệt là nguồn vốn thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 để thực hiện hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu trong xây dựng nông thôn mới và ưu tiên phát triển nguồn nhân lực nông thôn nhằm duy trì và nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, phấn đấu năm 2022 có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Thúc đẩy và kêu gọi đầu tư vào các hoạt động liên kết theo chuỗi từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm tạo ra vùng hàng hóa tập trung đặc biệt là các tập đoàn, doanh nghiệp có tiềm lực kinh tế và kinh nghiệm đầu tư trong sản xuất nông lâm nghiệp.

2.2. Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

- Huy động mọi nguồn lực cũng như khai thác những nguồn lực lợi thế của địa phương góp phần tăng trưởng ngành công nghiệp. Khuyến khích và tạo môi trường thuận lợi, kêu gọi đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và đầu tư sản xuất, kinh doanh phát triển các khu vực tập trung sản xuất công nghiệp và dịch vụ. Khai thác có hiệu quả tiềm năng và lợi thế của vùng để phát triển đa dạng hóa sản phẩm hàng hóa công nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân phát triển và sản xuất một số ngành công nghiệp TTCN chủ yếu như xây dựng thủy điện; khai thác cát, đá, sỏi;...

- Đẩy mạnh việc kêu gọi, thu hút đầu tư xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn, giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh, huy động nguồn lực địa phương, vận động nhân dân tham gia giải phóng mặt bằng để tập trung xây dựng công trình trọng điểm thuộc khu vực tiểu thủ công nghiệp theo quy hoạch phục vụ cho phát triển tiểu thủ công nghiệp.

- Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục pháp lý khởi công xây dựng đường vào Khu tiểu thủ công nghiệp của huyện; tập trung giải phóng mặt bằng, thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn vào đầu tư xây dựng nhà máy chế biến sâu các sản phẩm từ quế (Tập đoàn Gia Nguyễn); nhà máy may với quy mô 1.500 công nhân (Công ty Tập đoàn may Hồ Gươm)...

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan của tỉnh tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp đồng thời đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và sớm đưa vào hoạt động các dự án, công trình như: Công trình thủy điện Việt Tiến (7MW), Xuân Hòa (3,2MW)...

2.3. Quy hoạch - xây dựng:

- Tập trung hoàn thiện và triển khai các quy hoạch như: Quy hoạch chung xây dựng đô thị Bảo Hà; Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Phố Ràng; Quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực Hồ Phố Ràng; Quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực bờ Tả sông Chảy; Quy hoạch chi tiết xây dựng tiểu khu đô thị số 2, thị trấn Phố Ràng; Quy hoạch chi tiết Khu hành chính mới kết nối khu đô thị cũ huyện Bảo Yên; Quy hoạch chi tiết xây dựng tiểu khu đô thị số 3+4 thị trấn Phố Ràng; Quy hoạch chi tiết khu thương mại dịch vụ thị trấn Phố Ràng; các quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã; quy hoạch xây dựng xã Nghĩa Đô và 19 điểm dân cư nông thôn.

- Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm: (1) Giải phóng mặt bằng Cảng hàng không Sa Pa; (2) Hội trường UBND huyện (quy mô 500 chỗ ngồi); (3) xây mới bệnh viện đa khoa huyện (quy mô 200 giường bệnh); (4) Khu đô thị mới Bảo Hà; (5) Nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 160 đoạn từ cầu Hạnh Phúc (Phố Ràng) đi UBND xã Xuân Thượng; (6) Nâng cấp, chỉnh trang các tuyến đường nội thị Phố Ràng; (6) Nâng cấp, cải tạo tuyến đường vào cụm Công nghiệp Phố Ràng...

2.4. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Đề án, Chương trình, Nghị quyết, Kế hoạch về phát triển du lịch đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt: Đề án số 06 của BCH Đảng bộ huyện về phát triển du lịch tâm linh gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc trên địa bàn huyện Bảo Yên, giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 27/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn huyện Bảo Yên; Kế hoạch tổ chức chuỗi các sự

kiện văn hóa, lễ hội năm 2022 nhằm thu hút khách du lịch nội địa, khách du lịch quốc tế bằng những sản phẩm du lịch đặc trưng, riêng của Bảo Yên.

Phát triển thương mại, du lịch theo hướng văn minh hiện đại trên cơ sở phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ, phát triển dịch vụ du lịch... Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển ngành thương mại và dịch vụ trên địa bàn. Tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, tạo cơ sở vật chất cho phát triển thương mại.

Phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tập trung vào phát triển du lịch tâm linh và du lịch cộng đồng. Quản lý khai thác có hiệu quả đền Bảo Hà, đền Phúc Khánh và các di tích. Hoàn thành việc đầu tư mở rộng các công trình phụ trợ đền Bảo Hà với khu nhà quản lý, am Thượng Sơn, Trung tâm sự kiện khu di tích; hệ thống bãi đỗ xe, cửa hàng dịch vụ và hệ thống giao thông. Đầu tư mở các điểm đến, nơi vui chơi, nghỉ dưỡng, Nghĩa Đô và Xuân Hoà, Bảo Hà và sân golf tại xã Bảo Hà, để thu hút khách du lịch và tạo việc làm cho nhân dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động từ khu vực nông nghiệp sang khu vực phi nông nghiệp.

2.5. Thu - chi ngân sách huyện

- Tăng cường công tác kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản khác vào NSNN. Các cơ quan chức năng phối hợp chặt chẽ trong quản lý thu, chống thất thu, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, trốn, lậu thuế, phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, khung đủ, gian lận thuế. Huy động tối đa các nguồn thu vào ngân sách. Thực hành nghiêm chỉnh Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách, đảm bảo cân đối ngân sách.

- Tạo mọi điều kiện để phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, nhất là khu vực doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, đảm bảo cạnh tranh bình đẳng.

2.6. Lĩnh vực văn hoá xã hội

* *Giáo dục và Đào tạo:* Đẩy mạnh việc phân cấp quản lý và triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị định số 127/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng chủ trương chính sách về xã hội hóa giáo dục để nhân dân nhận thức đúng và đầy đủ, thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, trong dạy và học, từng bước thực hiện kết nối giáo dục với các trường trong tỉnh, ngoài tỉnh và trên thế giới thông qua việc sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin. Thực hiện quản lý giáo dục liên thông trực tuyến tạo các liên kết và giám sát hoạt động giáo dục một cách chặt chẽ, vững chắc từ cơ quan quản lý giáo dục đến các trường học, đáp ứng yêu cầu đổi mới.

- Tiếp tục quy hoạch mạng lưới trường lớp gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội - xây dựng NTM và kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đã

được phê duyệt; xóa, gộp các điểm trường không phù hợp, tiếp tục đưa học sinh lớp 3, 4, 5 ở điểm trường lẻ về học tại điểm trường chính.

- Tích cực đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng toàn diện, hiệu quả giáo dục, đào tạo. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ; ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy, nâng cao chất lượng tham gia các cuộc thi chọn học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

- Đổi mới mạnh mẽ về nội dung, hình thức, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học. Chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa các dân tộc. Triển khai thực hiện tốt chính sách giáo dục, đào tạo cho học sinh vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách giai đoạn 2022-2025. Rà soát đội ngũ, đánh giá phân xếp loại theo đúng quy định; sử dụng và bố trí đội ngũ một cách hợp lý; tập trung bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, đặc biệt là đội ngũ giáo viên dạy lớp 2, lớp 6 chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Huy động và sử dụng tốt các nguồn lực hỗ trợ cho giảm nghèo, lồng ghép có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, để tạo điều kiện cải thiện mức sống dân cư trên địa bàn huyện; thúc đẩy phát triển sản xuất và chống tái nghèo. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách ưu đãi đối với người có công và các đối tượng chính sách.

* *Vệ y tế, dân số, chăm sóc sức khỏe cộng đồng*: Tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế chính sách gắn liền với các chương trình, Đề án, dự án của huyện. Kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực hiện các mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số, bệnh nhân nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi.

- Duy trì tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, kiên trì các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh theo nguyên tắc: Ngăn chặn, phát hiện, truy vết, cách ly, khoanh vùng, dập dịch, điều trị theo phương châm 4 tại chỗ, thực hiện các khuyến cáo 5K của Bộ Y tế; tiếp tục đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết về dịch bệnh.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị các cơ sở y tế, đẩy nhanh quy trình đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa huyện. Tăng cường khám, chữa bệnh cho nhân dân, đặc biệt là công tác khám, chữa bệnh BHYT, khám chữa bệnh cho người nghèo, người dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi.

* *Văn hóa, thông tin, thể dục thể thao*: Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về các hoạt động văn hóa. Tập trung triển khai có hiệu quả phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; lấy mục tiêu xây dựng gia đình, thôn, tổ, xã, thị trấn văn hóa làm nòng cốt của phong trào. Triển khai Đề án Tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam; Duy trì và nhân rộng các mô hình thực hiện Đề án và mô hình phòng chống bạo lực gia đình. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ

văn hóa công cộng; đặc biệt đối với các lĩnh vực di sản văn hóa, hoạt động biểu diễn nghệ thuật, quảng cáo, nhằm ngăn chặn và đẩy lùi các hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa không lành mạnh trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án 641 trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Duy trì thực hiện cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, tỷ lệ người tham gia tập luyện thể thao thường xuyên dự kiến đạt 35,5% trong năm 2022. Rà soát, đánh giá hoạt động phong trào thể thao cơ sở, chú trọng phát triển phong trào thể thao quần chúng, khôi phục và phát triển các môn thể thao dân tộc.

- Duy trì, bảo tồn và phát huy các di tích văn hoá, cải tạo phong tục tập quán lạc hậu, xây dựng văn hoá cộng đồng, thôn bản lành mạnh. Tổ chức tốt các phong trào thể thao quần chúng. Tăng cường xây dựng sân chơi, bãi tập, các thiết chế văn hóa nhằm nâng cao sức khỏe, đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân. Nâng cao chất lượng các loại hình hoạt động văn hóa - thông tin. Hỗ trợ phát triển văn hóa truyền thống, giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa, gia đình, tăng cường xây dựng nếp sống văn hóa trong hoạt động đời sống xã hội. Đẩy mạnh thực hiện Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa với trọng tâm là xây dựng gia đình văn hóa, đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 122/NĐ-CP của Chính phủ.

* *Lao động, giảm nghèo, an sinh xã hội*: Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn huyện, chi trả kịp thời các chế độ chính sách cho đối tượng người có công, đối tượng xã hội. Rà soát các đối tượng chính sách NCC, BTXH cấp phát thẻ BHYT, giải quyết tốt các chế độ chính sách. Tập trung chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới, công tác giảm nghèo theo hướng tạo thế chủ động cho người dân để tự vươn lên thoát nghèo.

- Thực hiện tốt cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và lập danh sách mua BHYT năm 2022. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 24/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giảm nghèo bền vững đối với các xã có tỷ lệ hộ nghèo từ 40% trở lên đến hết năm 2020, tầm nhìn đến 2025, có xét đến 2030; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025 đối với 10 xã có tỷ lệ hộ nghèo cao tỉnh Lào Cai.

- Thực hiện đồng bộ chính sách bảo trợ xã hội quy định; giải quyết đúng, đủ và kịp thời các chế độ, chính sách cho người có công và thân nhân của họ. Làm tốt công tác tuyên truyền vận động trên tất cả phương tiện thông tin đại chúng để cuộc vận động ủng hộ “Đền ơn đáp nghĩa” là trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể và của toàn xã hội đối với những người và gia đình có công với cách mạng.

- Triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, quan tâm đến lao động là người dân tộc thiểu số, lao động trong vùng quy hoạch; làm tốt công tác thông tin thị trường lao động, đẩy mạnh xuất khẩu lao động. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề; đẩy mạnh hình thức đào tạo tại chỗ và tăng cường liên kết đào tạo với các trường, trung tâm có uy tín để đào tạo nguồn lao động có chất lượng, đáp

ứng nhu cầu nhân lực trong các thành phần kinh tế, lao động trong các doanh nghiệp, các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, huyện.

2.7. *Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng*

- Tiếp tục triển khai kiểm soát thủ tục hành chính theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Triển khai có hiệu quả các văn bản chỉ đạo về đẩy mạnh CCHC. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các văn bản về CCHC, tăng cường công tác kiểm tra CCHC, kiểm tra phong trào thi đua đẩy mạnh CCHC xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh; kiểm tra việc thực hiện của bộ phận một cửa và giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã; công tác kiểm tra việc thực hiện quản lý cán bộ, công chức viên chức và thực hiện văn hóa công sở. Tiếp tục áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008, điều chỉnh, bổ sung và công nhận lại 100% TTHC theo đúng quy định.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 06/4/2015 của UBND tỉnh Lào Cai về tăng cường công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 06/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về giảm văn bản, giấy tờ hành chính trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp tỉnh Lào Cai.

- Tiếp tục thực hiện và phát huy hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của các cơ quan, đơn vị trong toàn huyện.

- Tăng cường củng cố thực hiện tốt công tác an ninh quốc phòng, giữ vững trật tự của địa phương.

2.8. *Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường:*

- Tăng cường quản lý đất đai, khắc phục tình trạng lãng phí tài nguyên đất đai để hoang hóa hoặc sử dụng sai mục đích; chống thất thoát nguồn thu ngân sách nhà nước từ lợi ích chênh lệch chuyển quyền sử dụng đất do quy hoạch hoặc các dự án hạ tầng đem lại... tập trung xử lý các trường hợp có nhà, công trình trên đất chưa phù hợp với mục đích sử dụng đất, hoàn thiện dự án đo đạc tổng thể, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân... Thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để đảm bảo tiến độ thi công các dự án, công trình; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người có đất, tài sản bị thu hồi.

- Tăng cường quản lý tài nguyên, khoáng sản, nguồn nước và bảo vệ môi trường, chiến lược phát triển bền vững. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, các khu, cụm tiểu thủ công nghiệp, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm; tăng cường quản lý thuốc bảo vệ thực vật, thuốc diệt cỏ; thực hiện tốt vệ sinh môi

trường nông thôn; kiên quyết xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến khí tượng, thủy văn. Chủ động phòng, chống, giảm thiểu tác động của thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; kịp thời ứng phó, khắc phục hiệu quả các sự cố, thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, di dời dân cư khỏi vùng thiên tai, sạt lở đất, lũ quét, ổn định đời sống nhân dân; phòng, chống sạt lở bờ sông, suối, đề xuất xây dựng các kè sông, kè suối biên giới ở những vị trí xung yếu.

2.9. Lĩnh vực quốc phòng an ninh

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”; Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của viện kiểm sát nhân dân, của toà án nhân dân và công tác thi hành án; Nghị quyết số 28/NQ-TW ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo ANTT trong tình hình mới”. Đảm bảo tốt công tác trực SSCĐ, trực chỉ huy theo quy định, phối hợp tích cực với các ngành khối nội chính nắm chắc diễn biến tình hình, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Thực hiện tốt việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn.

- Xây dựng, củng cố nền Quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân của trên địa bàn ngày càng vững chắc. Thực hiện tốt công tác quốc phòng - quân sự địa phương. Từng bước nâng cao nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang nhân dân, dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên. Chủ động đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, các tệ nạn xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết về Nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng tiềm lực quân sự trong khu vực phòng thủ huyện Bảo Yên, giai đoạn 2021-2025.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển KT - XH năm 2021, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của UBND huyện Bảo Yên./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Các phòng ban chuyên môn thuộc huyện;
- Lãnh đạo VP, các CVTH;
- Lưu: VT. VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Tô Ngọc Liên

